

Báo cáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về tình hình nhân quyền năm 2012

VIỆT NAM

TÓM TẮT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc tài do một đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam) – thống trị, được lãnh đạo bởi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Cuộc bầu cử Quốc hội gần đây nhất, tổ chức vào tháng 5/2011, đã diễn ra một cách không tự do và không công bằng. Lực lượng an ninh nằm dưới sự giám sát của các nhà chức trách dân sự.

Những vấn đề quyền con người nổi bật nhất trong nước vẫn là: sự hạn chế nghiêm ngặt của chính quyền đối với quyền chính trị của công dân, đặc biệt là quyền của công dân trong việc thay đổi chính quyền của mình; tăng cường các biện pháp hạn chế quyền tự do dân sự của công dân; và sự tham nhũng trong hệ thống tòa án và cảnh sát.

Những vi phạm quyền con người cụ thể bao gồm cả việc công an tiếp tục ngược đãi nghi can trong quá trình bắt giữ và tạm giam, kể cả sử dụng vũ lực làm chết người, cũng như các điều kiện khắc khổ của trại giam, bắt giữ người và giam cầm tùy tiện vì các hoạt động chính trị, và từ chối quyền được xét xử nhanh chóng và công bằng. Ảnh hưởng chính trị, nạn tham nhũng cố hữu và sự kém hiệu quả đã bóp méo hệ thống tư pháp một cách đáng kể. Chính quyền ngày càng hạn chế quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí và trấn áp những bất đồng quan điểm; tiếp tục hạn chế quyền tự do sử dụng Internet; theo báo cáo, chính quyền tiếp tục tấn công các trang mạng có tính chất phê phán chế độ; và duy trì việc theo dõi những người viết nhật ký cá nhân trên mạng (blog) có tính chất đối kháng; tiếp tục hạn chế quyền riêng tư và quyền tự do hội họp, phong trào, hội đoàn. Những người Việt Nam thực hiện quyền tự do tôn giáo tiếp tục bị quấy nhiễu, cách hiểu và áp dụng luật thiếu nhất quán, sự bảo vệ thiếu nhất quán của pháp luật, đặc biệt ở cấp tỉnh và làng xã. Sự tham nhũng của công an còn tiếp tục dai dẳng ở các cấp độ khác nhau. Chính quyền vẫn duy trì lệnh cấm các tổ chức độc lập về quyền con người. Bạo hành và phân biệt đối xử với phụ nữ và nạn buôn bán người vẫn diễn ra, cũng như tình trạng bóc lột tình dục trẻ em và phân biệt đối xử xã hội nhất định dựa trên sắc tộc, thiên hướng tình dục và bản dạng giới và tình trạng HIV/AIDS. Chính quyền đã hạn chế quyền của người lao động được thành lập và gia nhập các công đoàn độc lập và đã thực thi không đầy đủ các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh. Lao động trẻ em vẫn còn tiếp tục.

Chính quyền đã thực hiện các biện pháp thiếu nhất quán nhằm truy tố và trừng phạt những quan chức đã phạm tội lạm dụng công quyền, và cảnh sát đôi khi có hành động vi phạm nhưng không bị xử lý.

Phần 1. Tôn trọng sự toàn vẹn của con người, kể cả quyền không bị:

a. Tước đoạt sinh mạng một cách độc đoán hoặc trái pháp luật

Không có báo cáo cho thấy chính quyền hay cán bộ phạm tội giết người tùy tiện hoặc trái pháp luật, nhưng đã có báo cáo về 16 người chết khi bị giam giữ trong năm 2012 cũng như việc (cảnh sát) sử dụng vũ lực gây chết người. Ví dụ, vào tháng 3, cảnh sát đã phát hiện anh Lê Quang Trọng bị tử vong khi bị tạm giữ ở trụ sở Công an huyện Can Lộc do bị nghi đã tham gia đột nhập vào nhà dân ở tỉnh Hà Tĩnh. Theo báo cáo của công an, Trọng đã “treo cổ tự tử”. Người nhà và dân làng không đồng tình và tấn công trụ sở công an đòi công an chịu trách nhiệm. Đám đông đã phá hai ô tô của công an và làm hai cán bộ công an bị thương. Vào thời điểm cuối năm, vụ việc này vẫn đang tiếp tục được điều tra.

Ngày 28/4, các cán bộ trại giam Nguyễn Văn Khoa và Võ Thành Phương đã đánh chết phạm nhân Dương Chí Dũng ở Trại giam A2 Đồng Gang, tỉnh Khánh Hòa. Điều tra nội bộ của cơ quan công an cho thấy các cán bộ này đã dùng “vũ lực” và các nhà chức trách đã khai trừ họ khỏi ngành công an và khai trừ Đảng. Trong phiên tòa vào tháng 9 sau đó, Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh hòa đã tuyên phạt Phương năm năm tù và Khoa bốn năm tù.

Khi xét xử vụ việc ông Trịnh Xuân Tùng bị đánh chết khi bị tạm giữ do vi phạm luật giao thông ở Hà Nội vào tháng 3/2011, Tòa án Nhân dân Hà Nội đã kết tội Trung tá Nguyễn Văn Ninh và tuyên phạt bốn năm tù. Ngày 17/7, Tòa án Nhân dân Tối cao đã bác kháng cáo và giữ nguyên bản án.

Khi xét xử vụ án cáo buộc cán bộ công an địa phương đánh chết anh Nguyễn Công Nhựt khi tạm giữ do bị cáo buộc trộm cắp laptop vào tháng 4/2011, Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai đã kết luận vào tháng 2 là anh Nhựt đã tự tử. Gia đình anh Nhựt đã kháng cáo, và vào thời điểm cuối năm, vụ việc này vẫn đang tiếp tục được điều tra.

b. Mất tích

Không có báo cáo về những người bị mất tích vì động cơ chính trị.

Tiếp tục không có thông tin gì về tung tích Thượng tọa Thích Trí Khải, một nhà sư thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không đăng ký, người đã bị nhà chức trách bắt vào năm 2008, và về Lê Trí Tuệ, một người sáng lập Công đoàn Độc lập đã bị nhà chức trách bắt giam năm 2007.

Ngày 2/3, Nhóm công các của Liên Hợp Quốc về các trường hợp mất tích do ép buộc hoặc không tự nguyện đã báo cáo rằng họ đã gửi công văn đến chính phủ để hỏi về việc này. Tại thời điểm cuối năm, vẫn chưa có phản hồi rõ ràng.

c. Việc đối xử hoặc trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay đê hèn khác

Luật pháp cấm việc hành hạ thân thể, nhưng công an vẫn thường ngược đãi các nghi can trong quá trình bắt giữ hoặc tạm giam và các cán bộ ở trại cai nghiện bắt buộc cũng ngược đãi trại viên. Nhân viên an ninh cũng tấn công các nhà báo (xem mục 2.a.).

Vào tháng 4, công an ở tỉnh Nghệ An nghi ngờ Bùi Hữu Vũ trộm cắp và đã tạm giữ anh này sau khi Vũ đầu thú. Theo công an địa phương, họ đã phát hiện Vũ bất tỉnh trong phòng tạm giam. Vài tiếng sau khi được người thân đưa đến bệnh viện, Vũ đã chết. Theo người thân của Vũ, các vết bầm tím và vết thương trên người và mặt cho thấy cảnh sát đã đánh Vũ. Tại thời điểm cuối năm, vụ việc này vẫn tiếp tục được điều tra.

Những người biểu tình về quyền sử dụng đất ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục báo cáo về những trường hợp các nhà chức trách địa phương xâm phạm thân thể và dọa dẫm họ. Phần lớn các vụ việc giữa nhà chức trách địa phương với người dân tộc ít người là có liên quan đến đất đai, tiền bạc hoặc những tranh chấp nội bộ. Ví dụ, vào tháng 3, công an và các nhà chức trách địa phương tỉnh Đắk Nông, Tây Nguyên, đã nhiều lần đến Hà Nội để thuyết phục các thành viên của một nhóm người dân tộc M'Nông quay về nhà và rút đơn kiện chính quyền thu hồi đất mà không bồi thường thỏa đáng. Diêu Xri, người đứng đầu nhóm người này, lo sợ bị chính quyền địa phương trả thù nên đã không quay về nhà.

Đầu năm 2012, Chính phủ cho biết có trên 43.016 người sử dụng ma túy. Phần lớn trong số đó đã bị xử lý hành chính để bắt vào trại cai nghiện bắt buộc mà không có sự xem xét quyết định của tòa án. Họ sống trong 121 trung tâm cai nghiện trên cả nước. Theo chính phủ, số người đã nêu (tăng khoảng 1/3 so với con số năm 2011) không vượt quá sức chứa dự tính của các trung tâm, ở đó đã tách riêng các khu vực cho phụ nữ. Ở các trung tâm này, theo một báo cáo vào tháng 9/2011 của một tổ chức phi chính phủ, nhà chức trách được cho là đã ép buộc các cá nhân làm công việc phục vụ trong những điều kiện hà khắc và ngược đãi họ (xem Phần 7.b.). Bản cập nhật báo cáo của tổ chức phi chính phủ vào tháng 7 này đã nêu bật việc một người bị bắt trong vụ vây bắt người sử dụng ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và bị giam giữ trong trung tâm cai nghiện hàng năm trời mà không được hưởng quy trình tố tụng thích đáng của tòa án.

Dưới áp lực của các chỉ trích trong và ngoài nước, cuối cùng thì Luật xử lý vi phạm hành chính đã được thông qua vào tháng 10 và sẽ có hiệu lực vào tháng 1/2013. Luật quy định rằng cần phải có sự xem xét quyết định của tòa án đối với việc tạm giam người sử dụng ma túy, trẻ vị thành niên bị tạm giam hành chính, và các cá nhân trong “trại cải tạo”. Thủ tục quyết định của tòa đang chờ có hướng dẫn cụ thể sau đó. Luật cũng kêu

gọi loại bỏ các trại phục hồi nhân phẩm bắt buộc đối với phụ nữ mại dâm vào năm 2014.

Điều kiện ở trại giam và trung tâm tạm giam

Điều kiện ở trại giam là khắc khổ nhưng nhìn chung không đe dọa tính mạng. Quá chật chội, chế độ ăn uống không đủ, thiếu nước sạch và các hệ thống vệ sinh nghèo nàn tiếp tục là những vấn đề nghiêm trọng. Nhà nước kiểm soát giới truyền thông và hạn chế việc họ đưa tin về điều kiện sống trong các cơ sở giam giữ này.

Điều kiện vật chất: Tổng số tù nhân và người bị tạm giam không được công bố nhưng theo báo cáo của tổ chức phi chính phủ Trung tâm Nghiên cứu Tù Quốc tế, đến giữa năm 2011, tổng số tù nhân, trừ những người bị tạm giam chờ xét xử, là 113.018, trong đó 10,9% là tù nhân nữ. Phạm nhân ở tuổi thanh thiếu niên nói chung được giam riêng khỏi người lớn, nhưng cũng có một số ít trường hợp, các em cũng bị giam cùng với người lớn trong một khoảng thời gian ngắn do không có đủ chỗ.

Nhà chức trách thường đưa tù nhân chính trị đến những trại giam đã chỉ định đặc biệt, và những trại này cũng giam những tội phạm thông thường khác, và trong hầu hết các trường hợp, các tù nhân chính trị được giam tách biệt với những tù nhân phi chính trị. Nhà chức trách đã cách ly hoàn toàn một số tù nhân chính trị nổi tiếng với tất cả những tù nhân khác.

Tù nhân có được chăm sóc y tế cơ bản, mặc dù trong nhiều trường hợp cán bộ quản trại đã ngăn người nhà mang thuốc vào cho tù nhân. Vào tháng 4, hai phạm nhân Tăng Hồng Phúc và Huỳnh Đình Hùng đã chết ở trại giam Chí Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh vì bệnh phổi. Vào tháng 6, Ban Tư pháp Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra trại giam Chí Hòa và có báo cáo về tình trạng xuống cấp, phòng giam cho phạm nhân chờ thi hành án tử hình hư hỏng, và tình trạng có quá đông tù nhân. Bên cạnh đó, người nhà của những tù nhân có những vấn đề về sức khỏe quả quyết rằng việc điều trị ở trại là không đầy đủ và khiến cho bệnh tình diễn biến phức tạp và để lại những hậu quả lớn và lâu dài.

Nói chung các phạm nhân phải làm việc nhưng không được nhận tiền công. Nhà chức trách đôi khi biệt giam tù nhân và không cho tiếp cận các tài liệu đọc và phương tiện viết lách trong khoảng thời gian đến vài tháng. Người nhà tù nhân vẫn tiếp tục khẳng định một cách đáng tin cậy rằng tù nhân sẽ được đối xử tốt hơn nếu biết hối lộ cho cán bộ quản trại giam hoặc tuyệt thực.

Quản lý trại giam: Mặc dù mức án tù có thể rất dài, nhà chức trách không bắt tù nhân thụ án quá khung hình phạt tối đa ứng với tội danh của mình. Không có thanh tra trại giam và việc thay thế việc cầm tù bằng những hình thức khác đối với các tù nhân phi

bạo lực cũng không được xem xét. Giám thị trại giam không lưu hồ sơ một cách đầy đủ và đôi khi, các số liệu thống kê lại trái ngược nhau.

Nhà chức trách hạn chế mỗi tháng gia đình được đến thăm một lần 30 phút và nói chung cho phép người nhà chu cấp thêm thực phẩm và đồ chăn đệm cho tù nhân. Tuy nhiên, theo người nhà của các tù nhân chính trị, họ đang bị chính phủ giám sát chặt chẽ hơn và bị các nhân viên an ninh quấy rối cũng như gây trở ngại trong công việc, học hành, và các hoạt động tài chính. Ngoài ra, trong năm qua nhà chức trách cũng cho phép một cách hạn chế các nhà ngoại giao nước ngoài đến trại giam thăm một tù nhân nổi tiếng.

Trong tháng 3, các nhà chức trách đã chuyển Trần Anh Kim, Nguyễn Xuân Nghĩa và Phạm Văn Trỗi, những người mà Tổ chức Theo dõi Nhân quyền, một tổ chức phi chính phủ, coi là tù nhân lương tâm, từ trại giam Nam Hà gần Hà Nội ra trại giam số 6, tỉnh Nghệ An. Khoảng cách xa hơn khiến người nhà tù nhân khó đến thăm.

Tù nhân không được quyền thực hành tín ngưỡng của mình ở nơi công cộng, cũng không được tiếp cận với sách báo tôn giáo hay sách kinh, tuy nhiên nhà chức trách lại cho phép Linh mục Thiên Chúa giáo La Mã và là nhà hoạt động dân chủ Thaddeus Nguyễn Văn Lý (bị bắt lại vào tháng 7/2011) được giữ Kinh thánh, cầu nguyện và làm lễ ban thánh thể cho tù nhân khác. Tù nhân được phép nộp đơn kháng nghị (không qua kiểm duyệt) đến ban quản lý trại giam và tòa án, nhưng những lá đơn của họ thường không được để ý đến.

Giám sát: Dù được phép nhưng trong năm, Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế không yêu cầu và cũng không tiến hành đến thăm nhà tù.

d. Bắt giữ hoặc giam cầm tùy tiện

Luật pháp cho phép chính quyền giam giữ người mà không luận tội một cách vô thời hạn, căn cứ trên những điều khoản mập mờ về “an ninh quốc gia”. Chính quyền cũng tiếp tục bắt giữ và giam người vô thời hạn theo những quy định pháp luật khác, và bắt chịu quản chế hành chính hoặc quản thúc tại nhà một số nhà hoạt động trên khắp cả nước.

Vai trò của công an và bộ máy an ninh

An ninh nội địa là trách nhiệm của Bộ Công an, mặc dù ở một số vùng xa xôi, quân đội là cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm chính và thực hiện chức năng công an, kể cả việc duy trì trật tự công cộng khi xảy ra bất ổn dân sự. Bộ Công an quản lý đội ngũ công an, một bộ máy điều tra đặc biệt về an ninh quốc gia và những đơn vị an ninh trong nước khác. Bộ Công an cũng duy trì một hệ thống đăng ký hộ khẩu và cảnh sát khu vực để giám sát những người dân. Mặc dù hệ thống này ít can thiệp vào đời tư của người dân hơn so với trước đây, nhưng Bộ Công an vẫn tiếp tục theo dõi những người có nghi ngờ

đang bị lôi kéo hoặc có khả năng bị lôi kéo vào các hoạt động chính trị trái phép. Những báo cáo đáng tin cậy cho thấy công an địa phương đã sử dụng côn đồ được thuê và lực lượng dân phòng để liên tục quấy rối và hành hung những người hoạt động chính trị và những người khác, kể cả những người tôn sùng tín ngưỡng được cho là có thể gây phiền phức hoặc đe dọa đến an ninh công cộng.

Các tổ chức công an có ở khắp các cấp tỉnh, huyện và địa phương và nằm dưới quyền của ủy ban nhân dân các cấp. Ở cấp xã, thông thường lực lượng an ninh gồm cả dân phòng địa phương hỗ trợ công an. Nhìn chung, công an duy trì trật tự công cộng một cách có hiệu quả, nhưng năng lực của công an, đặc biệt là về điều tra, nói chung còn rất hạn chế, và việc đào tạo cũng như nguồn lực là chưa đầy đủ. Một số chính phủ nước ngoài tiếp tục trợ giúp trong việc huấn luyện công an cấp tỉnh và những cán bộ quản lý trại giam nhằm tăng cường tính chuyên nghiệp của họ.

Thủ tục bắt giữ và đối xử trong lúc tạm giam

Luật pháp quy định quy trình bắt tạm giam và đối xử với người bị tạm giam cho đến khi những người có thẩm quyền xét xử vụ việc của người đó. Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao (tương đương với Viện Công tố) ban hành lệnh bắt giam, thường là theo yêu cầu của công an. Tuy nhiên, công an có thể tiến hành bắt giữ mà không có lệnh, chỉ dựa trên đơn tố cáo mà một người bất kỳ nào đó đã nộp. Trong trường hợp này, sau đó viện kiểm sát sẽ có lệnh bắt hồi tố để hợp lý hóa việc bắt giữ đó. Trong vòng 9 ngày, bên kiểm sát phải ban hành một quyết định khởi tố điều tra chính thức đối với người bị tạm giam; nếu không, công an phải thả nghi phạm. Trên thực tế, nhà chức trách thường không tuân thủ quy định 9 ngày này.

Bắt giam tùy tiện: Việc bắt và giam giữ tùy tiện, đặc biệt đối với những nhà hoạt động chính trị, vẫn còn là một vấn đề. Theo các nhóm nhà hoạt động và các nguồn tin ngoại giao, trong năm qua, chính quyền đã kết án ít nhất là 35 nhà hoạt động đã bị bắt với tổng cộng 131 năm tù giam và 70 năm quản chế khi mà họ thực hiện quyền công dân của mình. Nhà chức trách càng ngày càng có khuynh hướng kết tội những người bất đồng chính kiến vì “âm mưu lật đổ chính quyền” (Điều 79) do họ bị cáo buộc là thành viên của các đảng phái chính trị không phải Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù những người vi phạm điều này có thể bị kết án tử hình, nhưng thông thường họ nhận được bản án đến 10 năm tù giam. Chính quyền cũng sử dụng các nghị định, pháp lệnh và các công cụ khác để bắt giam những nhà hoạt động khi họ thể hiện một cách hòa bình các quan điểm chính trị đối kháng (xem Phần 2.a.).

Nhà chức trách cũng bắt giữ các cá nhân dựa trên các cáo buộc về tiết lộ bí mật quốc gia, lật đổ, lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích nhà nước, và các tội khác để đàn áp những bất đồng chính kiến và vận động công chúng. Ví dụ, trong tháng 9, công an đã triệu tập, thẩm vấn, và tạm giam một vài nhà hoạt động và blogger cố gắng tham dự phiên tòa xử blogger Nguyễn Văn Hải (Điều Cày) (xem Phần 2.a.). Có thông tin công

an đã hành động tương tự một ngày trước khi diễn ra phiên tòa phúc thẩm vụ án Nguyễn Văn Hải vào tháng 12.

Ngày 3/10, 20 cảnh sát mặc thường phục và sắc phục đã quấy rối Lê Đình Quân, em trai của luật sư phản đối chế độ người Hà Nội là Lê Quốc Quân, ở văn phòng của Quân; thu giữ tài liệu cá nhân; tạm giữ và quấy rối nhân viên của Quân. Theo các blogger, các nhân viên an ninh đã cáo buộc Lê Quốc Quân có liên hệ với blog Quan Làm Báo mà thủ tướng chính phủ cho là “có thái độ thù địch với quan chức chính phủ” (xem phần 2.a.). Ngày 27/12, công an đã bắt Lê Quốc Quân vì tội trốn thuế, và các blogger cho rằng đây là hành động trả đũa cho việc Quân liên tục kêu gọi cải cách dân chủ, và ở thời điểm cuối năm vẫn còn đang giam giữ Quân. (Xem phần 1.e. về Lê Quốc Quân bị đánh vào ngày 19/8, phần 1.f. về việc cảnh sát vào nhà Quân, và phần 2.d. về các hạn chế đi lại đối với Quân.)

Các cuộc biểu tình hòa bình trong năm ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội về tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông) đã dẫn tới việc một số người tổ chức các cuộc biểu tình bị tạm giam và theo dõi. Một số báo cáo cho biết nhân viên an ninh địa phương đã ngăn cản nhiều người không cho rời khỏi nhà họ để đến tham gia các cuộc biểu tình.

Các nhà hoạt động chính trị cũng chịu sự giam cầm không chính thức ở các cấp độ khác nhau ở nơi cư trú của mình. Ví dụ, công an Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giám sát chặt chẽ các nhà hoạt động Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Văn Đài và Đỗ Nam Hải.

Giam giữ chờ xét xử: Thời hạn điều tra thông thường kéo dài từ 3 tháng đối với các tội danh ít nghiêm trọng (có thể bị phạt đến 3 năm tù giam) đến 16 tháng đối với các tội danh cực kỳ nghiêm trọng (có thể bị phạt đến 15 năm tù giam hoặc tử hình) hoặc kéo dài hơn 2 năm đối với các tội về an ninh quốc gia. Tuy nhiên, đôi khi thời gian điều tra đã kéo dài vô thời hạn. Theo luật, bên viện kiểm sát cũng có thể yêu cầu tạm giam thêm hai tháng sau điều tra để xem xét có truy tố nghi phạm hay không hoặc yêu cầu công an điều tra tiếp. Các điều tra viên nhiều khi đã dùng các hành động ngược đãi thân thể, cách ly, kéo dài quá lâu các buổi thẩm vấn, tước đoạt giấc ngủ để bắt nghi phạm phải nhận tội.

Theo luật, nghi phạm được phép tiếp xúc với luật sư trong thời gian bị tạm giam; tuy nhiên, nhà chức trách đã dùng những cách cản trở quan liêu để ngăn chặn nghi phạm được tiếp cận với luật sư. Trong những vụ được điều tra theo luật an ninh quốc gia, nhà chức trách đã cấm luật sư bào chữa tiếp cận với thân chủ cho đến khi kết thúc điều tra và nghi phạm đã bị chính thức buộc một tội danh, hầu hết thường là sau khoảng bốn tháng. Theo quy định, cuộc điều tra có thể được tiếp tục và việc tiếp xúc với luật sư có thể bị từ chối đến trên hai năm. Bên cạnh việc ít có các luật sư lành nghề và sự bảo vệ không đầy đủ quyền của bị đơn đã khiến cho sự tiếp cận của bị đơn với luật sư hiếm khi

xảy ra kịp thời. Chỉ có người vị thành niên và người chính thức bị kết án tử hình mới được chỉ định luật sư.

Nhà chức trách phải thông báo cho luật sư về các cuộc thẩm vấn thân chủ của mình và cho phép họ tham gia các cuộc thẩm vấn đó. Tuy nhiên, bị đơn trước hết phải yêu cầu sự có mặt của luật sư, và không rõ là nhà chức trách có luôn thông báo cho bị đơn biết quyền đó hay không. Các nhà chức trách cũng phải để luật sư tiếp cận với hồ sơ của vụ án và phải được phép sao chụp lại các tài liệu. Các luật sư đôi khi đã có thể thực hiện quyền này.

Công an nói chung thông báo gia đình biết nghi can đang ở đâu, nhưng người nhà chỉ có thể vào thăm khi điều tra viên cho phép, và thường thì họ không được cho phép thăm. Trong quá trình điều tra, nhà chức trách thường không cho người bị tạm giam tiếp xúc với người nhà, đặc biệt trong các vụ án về an ninh quốc gia. Trước khi cáo trạng chính thức được đưa ra, bị đơn cũng có quyền báo cho gia đình biết, mặc dù phần lớn các bị đơn bị nghi vi phạm an ninh quốc gia không được phép liên lạc. Không có cơ chế bảo lãnh hoặc cơ chế tương tự để bị đơn được tại ngoại có điều kiện. Thời gian bị giam giữ trước xử án cũng được tính vào thời gian chịu hình phạt theo bản án.

Tòa án có thể kết án một người phải chịu quản chế hành chính đến 5 năm sau khi chấp hành xong một bản án. Ngoài ra, công an hoặc các tổ chức quần chúng có thể đề nghị chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh áp dụng một trong năm “biện pháp hành chính” mà không cần xét xử. Các biện pháp này bao gồm thời hạn từ 6 tháng đến 24 tháng trong các trại cải tạo dành cho vị thành niên hoặc cho người lớn. Nói chung, các nhà chức trách áp dụng biện pháp này đối với các phạm nhân có tiền sự tái phạm các tội không quan trọng, chẳng hạn như tội trộm cắp vặt hoặc “làm nhục người khác”. Thời hạn 24 tháng là tiêu chuẩn đối với người sử dụng ma túy và mại dâm. Những người bị kết án tù giam bị buộc phải đáp ứng chỉ tiêu làm việc để trang trải các chi phí dịch vụ và giam giữ. Chủ tịch ủy ban nhân dân cũng có thể buộc chấp hành một thời hạn “quản chế hành chính”, nói chung dưới dạng hạn chế hoạt động và đi lại. Nhà chức trách vẫn tiếp tục dùng những điều khoản của luật về an ninh quốc gia với lời lẽ mơ hồ để trừng phạt một số người.

Ân xá: Chính phủ đã lần đầu tiên hạn chế việc công bố với công chúng về ân xá truyền thống nhân dịp Quốc Khánh ở cấp tỉnh và cấp huyện. Một số tỉnh đã thả ít phạm nhân hơn thường lệ và thay vào đó họ giảm số án tù cá nhân.

e. Từ chối xét xử công khai và công bằng

Luật pháp quy định tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân, nhưng trong thực tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiểm soát tòa án ở tất cả các cấp thông qua việc kiểm soát có hiệu quả đối với việc bổ nhiệm thẩm phán và các cơ chế khác, và trong nhiều trường hợp, đảng còn định đoạt các phán quyết. Cũng như trước đây, ảnh hưởng chính trị, vấn nạn tham nhũng và sự thiếu năng lực đã bóp méo hệ thống tòa án rất nhiều. Hầu

hết, nếu không phải là tất cả, các thẩm phán đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và ít nhất cũng được chọn lựa phần nào vì quan điểm chính trị của họ. Sự chi phối của Đảng là đặc biệt rõ ràng trong những vụ án nổi tiếng và những trường hợp khác mà trong đó nhà chức trách buộc tội bị cáo là chống lại hoặc làm tổn hại Đảng hoặc nhà nước.

Vẫn còn thiếu các luật sư và thẩm phán có trình độ. Liên đoàn Luật sư Việt Nam thì nằm dưới sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức tổng hợp giám sát các tổ chức quần chúng trong nước, và họ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam. Liên đoàn này giám sát các chức năng của các đoàn luật sư địa phương và trong năm nay tiếp tục biên soạn một bộ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho luật sư.

Thủ tục xử án

Hiến pháp quy định rằng các công dân đều phải được coi là vô tội cho đến khi việc xét xử chứng minh là anh ta có tội, dù vậy nhiều luật sư đã phàn nàn rằng các thẩm phán nói chung giả định trước là bị cáo có tội. Các phiên xử nói chung là công khai, nhưng trong các trường hợp nhạy cảm, các thẩm phán đã xử kín hoặc hạn chế chặt chẽ người được dự phiên tòa. Không sử dụng cơ chế bồi thẩm đoàn.

Kiểm sát viên nhân dân (tương đương ủy viên công tố) đưa ra cáo trạng đối với bị cáo và có nhiệm vụ như một công tố viên trong quá trình xử án. Bị cáo có quyền được thông báo một cách nhanh chóng và chi tiết về cáo buộc đối với họ, được phiên dịch miễn phí nếu cần, tuy nhiên điều này không phải lúc nào cũng được thực hiện. Bị cáo có quyền có mặt và có luật sư ở phiên tòa, nhưng không nhất thiết luật sư đó là do bị cáo chọn, và quyền này nói chung đã được duy trì trong thực tế. Những bị cáo không đủ khả năng để thuê luật sư thì nói chung được chỉ định cho một luật sư chỉ trong các vụ án dính líu đến tội phạm vị thành niên hoặc có khả năng bị kết án chung thân hay tử hình. Luật sư bào chữa nói chung có rất ít thời gian trước khi xử án để nghiên cứu các bằng chứng chống lại thân chủ của mình. Bị cáo hoặc luật sư bào chữa có quyền chất vấn chéo các nhân chứng, nhưng đã có những vụ án mà bị cáo cũng như luật sư của mình không được phép tiếp cận với bằng chứng của chính quyền trước phiên xử, không được chất vấn chéo các nhân chứng hoặc phản đối các tuyên bố. Bị cáo có quyền không bị bắt buộc nhận tội và được phép lựa chọn không làm chứng. Trong các vụ án về an ninh quốc gia, các thẩm phán thỉnh thoảng lại không cho luật sư bào chữa được nói khi luật sư đang đưa ra lập luận trước tòa vì lợi ích của thân chủ của mình, bởi các thẩm phán cho rằng các lập luận đó là "có tính chất phản kháng". Người bị kết án có quyền kháng cáo. Các tòa án quận/huyện và tỉnh không công bố biên bản phiên tòa của họ, nhưng Tòa án Nhân dân tối cao thì vẫn công bố biên bản của tất cả các vụ án mà họ phúc thẩm.

Vẫn có các báo cáo đáng tin cậy rằng nhà chức trách đã gây sức ép để các luật sư bào chữa không nhận bào chữa cho những thân chủ là nhà hoạt động tôn giáo hay dân chủ. Nhà chức trách cũng hạn chế, quấy rối, bắt, khai trừ khỏi đoàn luật sư, và trong một số trường hợp còn giam giữ các luật sư bảo vệ nhân quyền vì việc làm đại diện cho các nhà

hoạt động chính trị. Ví dụ, Luật sư Huỳnh Văn Đông đã bị Hội Luật gia Đắk Lắk khai trừ vì đã làm luật sư bào chữa cho hai bị cáo bị kết tội có các hoạt động chống lại nhà nước, và đến nay họ vẫn không thể liên hệ với thân chủ hoặc đi lại trong nước. Ngoài ra, căn cứ vào các bản án trước đó, nhà chức trách đã không cho phép các luật sư Lê Trần Luật, Huỳnh Văn Đông, Lê Quốc Quân và Nguyễn Văn Đài hành nghề luật sư. Ngoài ra, ngày 19/8 tại Hà Nội, ba người mặc thường phục đã tấn công và làm luật sư Lê Quốc Quân bị thương.

Tù nhân chính trị và người bị bắt giữ vì lý do chính trị

Vẫn không có ước lượng chính xác về số tù nhân chính trị. Theo một số nguồn tin, chính quyền đã tạm giam giữ hơn 120 người vì lý do chính trị, tính vào thời điểm cuối năm, mặc dù một số quan sát viên quốc tế đã khẳng định con số đó còn cao hơn (xem Phần 1.d. và 2.d.). Các nguồn tin ngoại giao cho biết có 4 trại cải tạo trong nước đang giam giữ gần 4000 tù nhân.

Ví dụ, trong tháng 3, sau một ngày xét xử, các nhà chức trách đã kết tội Mục sư Tin lành Nguyễn Công Chín 11 năm tù giam vì tội “phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc” (Điều 87) và “quan hệ với các tổ chức phản động” (Điều 46). Các nhân viên an ninh cho rằng những tài liệu lấy được từ nhà của Chín đã “phê phán gay gắt” quan chức cấp cao của chính phủ và quân đội.

Ngày 4/5, Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Nai kết án Nguyễn Ngọc Cường và con trai là Nguyễn Ngọc Tường Thi, những người đấu tranh vì quyền đất đai, vì tội “tuyên truyền chống phá nhà nước” (Điều 88). Các nhân viên an ninh cũng buộc tội Cường nhận khoảng 31 triệu đồng (VND) (1.500 ĐÔ-LA) từ các tổ chức hải ngoại chống chính phủ.

Nhà chức trách vẫn tiếp tục bắt giữ và cầm tù những người khác, những người đã sử dụng Internet để công bố các ý kiến về nhân quyền, các chính sách của chính phủ và thuyết đa nguyên chính trị (xem Phần 2.a.).

Một số người bất đồng chính kiến khác có liên quan đến các tổ chức chính trị bị đặt ngoài vòng pháp luật, bao gồm Đảng Dân chủ nhân dân, Đảng Hành động nhân dân, Tổ chức Việt Nam tự do, Đảng Dân chủ Việt Nam, Tổ chức Đoàn kết công nông, Khối 8406 và những tổ chức khác, vẫn còn trong tù hoặc bị quản thúc tại nhà ở các địa phương khác nhau.

Ví dụ, vào ngày 30/10, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án Việt Khang (còn gọi là Võ Minh Trí) bốn năm tù vì tuyên truyền chống chính quyền bằng cách sáng tác và hát hai bài hát bày tỏ quan điểm của mình về cách xử lý của chính quyền với Trung Quốc liên quan đến chủ quyền ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông) trong tháng 12/2011. Tòa án cũng kết án bị cáo Trần Vũ Anh Bình sáu năm tù với cùng cáo trạng trên.

Ngày 7/3, Tòa án Nhân dân Tỉnh Nghệ An đã kết án Võ Thị Thủy và Nguyễn Văn Thanh lần lượt năm và ba năm tù giam vì tội tuyên truyền chống phá nhà nước. Theo các viên chức, những tài liệu mà họ phát tán liên quan đến lời kêu gọi bầu cử đa đảng và ủng hộ khối hoạt động vì dân chủ 8406 của Linh mục Thiên chúa giáo La Mã, nhà hoạt động Nguyễn Văn Lý, người đang bị giam cầm. Ngày 31/5, tòa phúc thẩm đã giảm bản án của Thủy từ năm năm xuống bốn năm.

Trong năm nay, nhà chức trách đã thả một số nhà hoạt động chính trị và tôn giáo nổi tiếng. Ví dụ, trong tháng 1, nhà chức trách đã thả ông Phạm Minh Hoàng, giảng viên mang hai quốc tịch ở Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, và tại thời điểm cuối năm, ông Hoàng vẫn đang chịu ba năm quản chế tại địa phương. Sau kháng cáo, án phạt ba năm tù giam và ba năm quản chế tại địa phương vì cáo buộc ông Phạm Minh Hoàng có mối quan hệ với một tổ chức hoạt động vì dân chủ nước ngoài đã được giảm xuống 17 tháng tù giam vào tháng 11/2011.

Trong tháng 4, nhà chức trách đã thả nhà hoạt động chính trị Bùi Thị Minh Hằng từ một trại cải tạo ở gần Hà Nội. Nhà chức trách đã bắt giam bà Hằng vào tháng 11/2011 do tham gia vào các cuộc biểu tình “bất hợp pháp”, bao gồm việc tham gia biểu tình chống Trung Quốc được tổ chức trong tháng 7 và tháng 8/2011 ở Hà Nội. Sau khi được thả, bà Hằng đã cố gắng nộp đơn kiện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội vì đã phê duyệt lệnh bắt giữ bà không theo đúng quy trình tố tụng và đã phê duyệt bản án. Đơn kiện này đã bị “trì hoãn khá lâu và vụ việc vẫn đang tiếp tục tại thời điểm cuối năm.

Trong tháng 6, nhà chức trách đã thả ông Lê Thăng Long, người đã bị bắt vào năm 2009, sau khi ông Long đã ngồi tù 3 năm vì tội âm mưu lật đổ chính quyền. Trong tháng 3/2011, Tòa phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã giảm án cho ông Long từ 5 năm xuống 3,5 năm tù. Vào thời điểm cuối năm, ông Long vẫn chịu ba năm quản chế.

Các thủ tục và biện pháp khắc phục tư pháp dân sự

Không có cơ chế dân sự rõ ràng hoặc hiệu quả nào để có thể kháng nghị hoặc khắc phục hậu quả trong trường hợp nhà chức trách lạm quyền. Những vụ kiện dân sự được xét xử bởi tòa hành chính, tòa dân sự hoặc tòa hình sự. Cả ba tòa án này đều thực hiện thủ tục xét xử giống như trong các vụ án hình sự và được xét xử bởi các thành viên của cùng một cơ quan thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Cả ba tòa này đều có biểu hiện tham nhũng, thiếu tính độc lập và thiếu kinh nghiệm.

Theo luật pháp, công dân muốn khiếu nại về hành vi vi phạm nhân quyền của một cán bộ nhà nước sẽ gặp phải nhiều cản trở khó khăn. Trước tiên phải kiến nghị tới cán bộ bị cáo buộc vi phạm để xin phép được khiếu nại lên tòa. Nếu kiến nghị này bị từ chối, công dân có thể khiếu nại lên cấp trên của cán bộ đó. Chỉ khi cơ quan hoặc cấp trên của cán bộ đó đồng ý cho phép khiếu nại được xử lý thì khiếu nại đó mới được trình lên tòa hành chính. Nếu tòa án hành chính đồng ý cho rằng vụ kiện này cần được giải quyết thì nó mới được đưa lên các tòa dân sự trong trường hợp có tổn thương thân thể và nạn nhân

đòi bồi thường ít hơn 20% tổng chi phí chăm sóc sức khỏe do hành vi vi phạm nhân quyền gây ra, hoặc vụ việc sẽ được đưa ra các tòa hình sự trong trường hợp mức bồi thường cao hơn 20% chi phí này. Trên thực tế, hệ thống chuyển đơn kháng nghị và phải được sự cho phép này khiến công dân ít có khả năng theo đuổi một cách hiệu quả các thủ tục tư pháp dân sự hoặc hình sự nhằm khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm nhân quyền; bên cạnh đó, cũng chỉ có rất ít chuyên gia pháp lý có kinh nghiệm về hệ thống này. Chính phủ tiếp tục không cho phép sử dụng các vụ kiện tập thể để kiện các bộ của chính phủ, do đó đã hạn chế quyền khiếu kiện của công dân về đất đai có liên quan đến nhiều cơ quan chính phủ.

Bồi thường đất đai và tài sản

Luật pháp quy định việc bồi thường, nhà ở tái định cư và đào tạo nghề cho các cá nhân bị thu đất để phục vụ cho các dự án phát triển. Tuy nhiên, có rất nhiều phàn nàn, kể cả từ Quốc hội, cho rằng số tiền bồi thường không đủ hoặc được thực hiện một cách chậm trễ, hành vi tham nhũng của quan chức và sự thiếu minh bạch của chính phủ trong quá trình thu hồi đất và di dân để chuẩn bị cho các dự án cơ sở hạ tầng. Một số người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số ở miền Trung và Tây Bắc Tây Nguyên tiếp tục khiếu nại vì cho rằng họ đã không nhận được khoản bồi thường phù hợp với diện tích đất bị chính phủ thu hồi để xây dựng các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn. Trong tháng 3, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác đã lấy ý kiến chuyên gia nhằm chuẩn bị cho công tác soạn thảo luật đất đai mới.

Trong năm, đã có một số vụ tranh chấp đất đai và các cuộc biểu tình có liên quan đến chính quyền. Ví dụ, trong tháng 1, chủ trại nuôi tôm Đoàn Văn Vươn không chấp nhận trả lại 99 hecta đầm ở huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng, và đã bắn vào lực lượng an ninh khi họ tiến vào khu đất và cáo buộc lực lượng an ninh đã cố gắng đòi lại đất mà không đền bù cho công khai hoang. Nhà chức trách đã giam giữ nhưng sau đó lại thả ông Vươn. Ngày 10/2, Thủ tướng chính phủ đã công khai khiển trách quan chức Hải Phòng vì đã xử lý vụ việc một cách không thích đáng. Một số quan chức cấp tỉnh và sĩ quan quân đội đã bị giáng chức ngay lập tức, bao gồm ông Lê Văn Hiền, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Huyện Tiên Lãng, và Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Khanh, người đã trực tiếp ra lệnh cưỡng chế. Ngày 22/10, công an tỉnh Hải Phòng đã tạm giam ông Khanh và buộc tội hủy hoại tài sản cá nhân.

Trong tháng 4, lực lượng an ninh khoảng 1 đến 2 nghìn người đã đụng độ với 300 người dân làng Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, khi mà dân làng cho rằng các quan chức địa phương đã phá hủy hơn 1.000 căn nhà trong năm 2007 để xây dựng khu đô thị được biết đến với cái tên “đô thị sinh thái – ecopark” mà không đền bù một cách thỏa đáng theo giá thị trường. Cảnh sát đã bắt giữ 20 người dân nhưng sau đó lại thả ra khi những người này nhận lỗi. Cũng trong tháng 4, hơn 1.000 người đã biểu tình ngoài trụ sở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Hà Nội yêu cầu chính phủ bồi thường thỏa đáng cho khu đô thị sinh thái này.

Đầu tháng 11, khi Quốc hội tranh luận về Luật Đất đai mới, hơn 200 người kiến nghị về quyền đất đai từ 8 tỉnh đã biểu tình một cách hòa bình gần văn phòng thủ tướng và kêu gọi bồi thường thỏa đáng cho đất đã bị thu hồi và yêu cầu quan chức địa phương giải quyết khiếu nại.

f. Tự ý can thiệp vào sự riêng tư, gia đình, nhà ở hay thư tín

Luật pháp nghiêm cấm các hành động này, song trên thực tế, chính phủ không tôn trọng những quy định này. Các hệ thống đăng ký hộ khẩu và cảnh sát khu vực đã tồn tại để giám sát mọi công dân. Nhà chức trách tập trung sự chú ý đặc biệt vào những người bị nghi ngờ tham gia các hoạt động chính trị hoặc tôn giáo không được phép.

Các vụ việc xâm hại thân thể, hăm dọa và chất vấn các thành viên trong gia đình đã xảy ra ở nhiều địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bắc Giang, Nghệ An và Đồng Nai.

Đôi khi, nhà chức trách ngăn cản các nhà hoạt động chính trị và người thân gặp các nhà ngoại giao nước ngoài. Các chiến thuật được sử dụng bao gồm việc lập hàng rào hoặc cử bảo vệ đến đứng ngoài nơi cư trú của các nhà ngoại giao hoặc triệu tập các cá nhân đến đồn cảnh sát địa phương để chất vấn nhiều lần hoặc ngẫu nhiên.

Chính phủ theo đuổi chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản, trong đó nêu ra số con trung bình mà mỗi cặp vợ chồng được phép sinh con (xem phần 6, Phụ nữ).

Pháp luật quy định không được phép xông vào nhà dân nếu không có lệnh khám nhà của viện kiểm sát, song lực lượng an ninh hiếm khi tuân thủ quy định này, thay vào đó, họ thường yêu cầu được phép khám nhà đương sự bằng cách ám chỉ về các hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu đương sự thiếu hợp tác. Trong năm, cảnh sát đã xông vào nhà của một số nhân vật chống đối nổi bật như Bùi Thị Minh Hằng, Nguyễn Thanh Giang, Lê Quốc Quân, Lê Trần Luật, đồng thời lấy đi máy tính cá nhân, điện thoại di động, và các vật dụng khác.

Trong năm, các cơ quan chính phủ tiếp tục mở và kiểm duyệt thư từ của những người đang trong diện bị theo dõi, tịch thu hàng hóa và thư từ, theo dõi các cuộc nói chuyện điện thoại, e-mail, tin nhắn văn bản, và các giấy tờ truyền qua fax của họ. Chính phủ tiếp tục cắt đường dây điện thoại và tạm ngưng cung cấp dịch vụ điện thoại di động và Internet của một số nhà hoạt động chính trị và các thành viên trong gia đình họ.

Tư cách thành viên Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn là điều kiện tiên quyết để thăng tiến trong các tổ chức nhà nước và trong tất cả các cơ quan và các doanh nghiệp có liên quan đến chính phủ. Tuy nhiên, đa dạng hóa kinh tế tiếp tục làm cho việc trở thành thành viên của Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức quần chúng chịu sự kiểm soát

của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng ít quan trọng trong việc thăng tiến về tài chính và xã hội.

Phần 2. Tôn trọng tự do của người dân, bao gồm:

a. Tự do ngôn luận và tự do báo chí

Mặc dù hiến pháp và pháp luật đã quy định về quyền tự do ngôn luận, bao gồm cả quyền tự do ngôn luận của nhà báo, chính phủ vẫn tiếp tục sử dụng các điều khoản bao quát về an ninh quốc gia và các quy định chống phỉ báng nhằm hạn chế quyền tự do này. Pháp luật coi tội danh “phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo,” “tội tuyên truyền chống Nhà nước” là những hành vi phạm tội nghiêm trọng chống lại an ninh quốc gia. Pháp luật cũng quy định rõ là cấm “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức”.

Tự do ngôn luận: Chính phủ tiếp tục hạn chế những phát ngôn có nội dung chỉ trích các cá nhân lãnh đạo chính phủ, ủng hộ chủ nghĩa đa nguyên chính trị, dân chủ đa đảng, hoặc chất vấn các chính sách về những vấn đề nhạy cảm như nhân quyền, tự do tôn giáo, hay vấn đề tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc.

Ví dụ, ngày 29/8, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ y án 5 năm tù giam hồi tháng 6 đối với ông Phan Ngọc Tuấn, tỉnh Ninh Thuận, vì đã tuyên truyền chống nhà nước thông qua việc đăng tải hình ảnh và tài liệu lên mạng và qua điện thoại và rải truyền đơn được coi là phê phán chính phủ và các quan chức cấp cao.

Trong tháng 10, công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt sinh viên Nguyễn Phương Uyên vì tuyên truyền chống phá nhà nước thông qua việc đã sở hữu các tờ rơi phản đối Trung Quốc và bị cáo buộc đã lên kế hoạch rải truyền đơn. Theo cha mẹ Uyên, Uyên đã bị giam 7 ngày trước khi công an thông báo cho họ. Ngày 3/11, nhà chức trách thông báo Uyên đã nhận tội.

Tự do Báo chí: Đảng Cộng sản Việt Nam, chính phủ, và các tổ chức đoàn thể chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản kiểm soát tất cả các hoạt động in ấn, phát thanh truyền hình, và các phương tiện truyền thông điện tử. Chính phủ thực hiện vai trò giám sát thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông, dưới sự chỉ đạo chung của Ban Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quyền sở hữu tư nhân bất kỳ đài phát thanh truyền hình hay tòa báo nào vẫn tiếp tục bị cấm, nhưng các cơ quan truyền thông nước ngoài (BBC và CNN) được phép hoạt động.

Các nhà báo nước ngoài cho biết họ thường phải thông báo cho nhà chức trách về những chuyến đi của họ ra bên ngoài địa phận Hà Nội nếu chuyến đi đó liên quan đến những vấn đề mà chính phủ đánh giá là nhạy cảm hoặc khi họ đi đến một khu vực được

coi là nhạy cảm, chẳng hạn như vùng núi Tây Bắc hoặc khu vực Tây Nguyên (xem mục 2.a., Các hành động tăng cường tự do báo chí).

Luật pháp giới hạn chỉ cho phép các quan chức cấp cao của chính phủ, người nước ngoài, khách sạn hạng sang, và giới truyền thông được tiếp cận truyền hình vệ tinh nhưng người dân trên toàn bộ đất nước tiếp tục có thể tiếp cận các chương trình nước ngoài thông qua thiết bị vệ tinh gia đình hoặc truyền hình cáp. Thuê bao ở các vùng đô thị có thể tiếp cận truyền hình cáp, bao gồm các kênh có nguồn gốc nước ngoài.

Trong tháng 8, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra bản thảo nghị định, hay còn gọi là Quyết định 20, để lấy ý kiến công chúng. Khi được thông qua, các quy định trong nghị định sẽ đòi hỏi các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình phải đăng ký với bộ; phải biên tập và dịch chương trình nước ngoài trước khi phát sóng; và dịch trước phim truyện và chương trình khoa học, giáo dục, thể thao, giải trí và ca nhạc. Cũng theo các quy định này, tất cả các chương trình thời sự (ví dụ CNN và BBC) cần cung cấp bản dịch tóm lược trước khi phát sóng và chịu các chi phí liên quan. Những nhà quan sát đã chỉ trích mạnh mẽ dự thảo này vì nó có khả năng sẽ hạn chế tự do ngôn luận và hạn chế việc tiếp cận các phương tiện truyền thông độc lập ngoại quốc. Vào thời điểm cuối năm, các quan chức đã tạm hoãn việc hoàn thiện và thực hiện nghị định này.

Bạo lực và gây rối: Theo báo cáo, trong năm vừa qua, các nhân viên an ninh đã tấn công hoặc đe dọa một số nhà báo vì họ đã đề cập đến những vấn đề nhạy cảm. Ví dụ, ngày 24/4, công an đã đánh hai nhà báo thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam (đài phát thanh nhà nước) là Nguyễn Ngọc Năm và Hán Phi Long khi họ tìm cách ghi lại hoạt động cưỡng chế đất tại tỉnh Hưng Yên gần Hà Nội. Trong tháng 7, các nhà chức trách địa phương đã sa thải hai cán bộ công an vì đã ngược đãi và cảnh báo 5 cán bộ khác sẽ không dung thứ hành động tương tự.

Ngày 14/8, ở tỉnh Đồng Nai, một nhóm người tấn công nhà báo của báo Tuổi trẻ là Ngô Thiên Phúc và xóa ảnh ở máy ảnh của Phúc khi anh cố gắng ghi lại một vụ cháy xe buýt trong thành phố. Tại thời điểm cuối năm, công an vẫn đang điều tra vụ việc.

Trong năm 2011, công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tạm giam, bị cáo buộc đã đánh, và sau đó bắt nhà báo tự do và blogger Tạ Phong Tần, thành viên của Câu lạc bộ Nhà báo Tự do và cựu cảnh sát, vì đã đăng các bài phê phán chính quyền. Ngày 24/9, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án bà Tần 10 năm tù và 5 năm quản chế vì đã tuyên truyền chống phá nhà nước. Ngày 28/12, tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án (xem mục 2.a., Tự do Internet). Trước đó, ngày 30/7, bà Đặng Thị Kim Liêng, mẹ của bà Tần, đã qua đời vì tự thiêu, theo báo cáo, vì bà Liêng quá phẫn uất khi gia đình liên tục bị các nhà chức trách địa phương quấy nhiễu. Người thân của bà đã ký giấy cam kết không nộp đơn khiếu nại nhà chức trách địa phương để có thể nhận lại xác bà Liêng và tổ chức mai táng.

Nhiều phóng viên làm việc cho các tổ chức tin tức nước ngoài cho biết họ đã từng bị nhân viên an ninh quấy rối, bao gồm cả việc đe dọa không gia hạn thị thực nếu họ tiếp tục công bố những câu chuyện về các chủ đề “nhạy cảm”.

Kiểm duyệt hoặc hạn chế nội dung đăng tải: Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban Tuyên giáo thường xuyên can thiệp trực tiếp để áp đặt hoặc kiểm duyệt nội dung. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản và chính phủ vẫn duy trì kiểm soát các nội dung truyền thông thông qua hình thức tự kiểm duyệt – hình thức này được hỗ trợ bằng lời đe dọa sẽ bị sa thải và có thể bị bắt đối với các nhà báo. Một khi chính phủ không đánh giá nội dung truyền thông là “nhạy cảm” thì chính quyền vẫn cho phép một số cơ quan truyền thông tư nhân (ví dụ CNN và BBC) vận hành một số kênh truyền hình, các trang Web tổng hợp tin tức và xuất bản một số trang trên báo chí.

Bất chấp việc ngày càng có nhiều blog trên Internet, đảng cộng sản và chính phủ Việt Nam vẫn tăng cường nỗ lực để đàn áp tự do báo chí và tiếp tục theo đuổi chiến dịch “cải chính” đã tồn tại từ 3 năm nay. Một nghị định quy định phạt tiền từ 1 đến 42 triệu đồng (gần 50 đến 2100 đô-la Mỹ) đối với các nhà báo, các tòa báo và các phương tiện truyền thông trực tuyến không tuân thủ những quy định mơ hồ và rộng khắp yêu cầu “cung cấp tin tức trong nước và quốc tế một cách trung thực, phù hợp với lợi ích quốc gia và dân tộc”. Nghị định này cũng cho phép chính phủ xử phạt nhà báo và báo chí bất cứ lúc nào, dựa trên nhận định chủ quan của các bộ ngành và quan chức các cấp về việc những “lợi ích” này bao gồm những gì. Nghị định này quy định mức tiền phạt 10,5 đến 21 triệu đồng (500 đến 1.000 đô-la Mỹ) nếu các nhà báo không công bố nguồn tin; đồng thời, áp đặt một mức tiền phạt tương tự nếu các nhà báo và báo chí “sử dụng tài liệu, hồ sơ từ các tổ chức, thư tín hay hồ sơ cá nhân”.

Một nghiên cứu do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố trong tháng 8 kết luận rằng các cơ quan truyền thông nhà nước đã giảm việc đưa tin về các vụ tham nhũng lớn và thay vào đó tập trung vào các vụ việc phạm tội hoặc tham nhũng nhỏ.

Luật pháp quy định về tội phỉ báng / An ninh quốc gia: Luật pháp yêu cầu các nhà báo phải bồi thường thiệt hại bằng tiền cho các cá nhân, tổ chức bị hủy hoại danh tiếng do thông tin mà các nhà báo đã công bố, ngay cả khi những thông tin này là chính xác. Các nhà quan sát độc lập cũng lưu ý rằng luật pháp đã hạn chế nghiêm trọng các phóng sự điều tra. Mặc dù đã có một số bài báo viết về những chủ đề thường được xem là nhạy cảm, chẳng hạn như quá trình xét xử tội danh tham nhũng của các cán bộ cao cấp thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam và của các quan chức chính phủ theo các cáo buộc tham nhũng cũng như đôi lúc một vài quan chức và các tổ chức chính thức khác bị phê phán, nhưng quyền tự do chỉ trích Đảng Cộng sản Việt Nam và đội ngũ lãnh đạo cấp cao trong Đảng vẫn còn bị hạn chế.

Hạn chế xuất bản: Theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền thu hồi giấy phép cấp cho các nhà xuất bản nước ngoài. Mỗi nhà xuất bản nước

ngoài hàng năm phải nộp đơn xin được duy trì giấy phép. Phiên bản bằng tiếng nước ngoài của một số cuốn sách bị cấm được người bán rong bán công khai trên phố và trong các cửa hàng dành cho khách du lịch. Các tạp chí bằng tiếng nước ngoài được phổ biến rộng rãi ở các thành phố, mặc dù chính phủ đôi khi cũng kiểm duyệt nội dung các bài viết.

Mặc dù đã bị cấm trong tháng 10 và toàn bộ ấn phẩm in lần đầu đã bị Nhà xuất bản Mỹ thuật thuộc quyền sở hữu của nhà nước và trực thuộc Bộ Văn hóa thu hồi, bản sao và bản phát hành lậu của cuốn sách ảnh *Sát thủ Đầu Mưng mủ* vẫn được bán rộng rãi trong năm qua. Theo các phương tiện truyền thông thì lệnh cấm cuốn sách ảnh này của Nguyễn Thành Phong này được ban hành do chính phủ cho rằng một số hình minh họa của cuốn sách đã châm biếm về cuộc sống đương đại và các vấn đề xã hội ở Việt Nam và mang tính bạo lực, nhạy cảm về chính trị hoặc đề cập đến các chủ đề nhạy cảm.

Các hành động tăng cường tự do báo chí

Một nghị định có hiệu lực ngày 20/12 của Bộ Ngoại giao đã giảm thủ tục và hạn chế để cho những nhà báo các liên quan đến các hãng thông tấn đang hoạt động ở Việt Nam được phép trực tiếp liên hệ với các bộ và cơ quan có thẩm quyền khác nhằm mục đích đưa tin thay vì phải xin phép bộ ngoại giao. Các văn phòng truyền thông có thể đặt trụ sở ở bất cứ nơi nào ở Việt nam, miễn là Bộ Ngoại giao và các ủy ban nhân dân có thẩm quyền phê duyệt trên giấy tờ. Trước kia, văn phòng truyền thông phải được đặt tại Hà Nội, trừ khi một nhà báo chỉ viết về các vấn đề kinh tế sống và làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh trong khi được cử ra Hà Nội. Nhà báo nước ngoài không còn phải gia hạn visa sau ba hoặc sáu tháng, và thời hạn hiệu lực của Thẻ Nhà báo Nước ngoài được tăng lên 12 tháng theo thời hạn visa. Số lượng nhân viên hãng truyền thông nước ngoài vẫn còn hạn chế và nhân viên Việt Nam làm cho hãng truyền thông nước ngoài vẫn phải đăng ký với Bộ Ngoại giao.

Thủ tục để các cơ quan truyền thông nước ngoài thuê phóng viên và các nhiếp ảnh gia trong nước và nhận được giấy phép hành nghề vẫn còn rất rườm rà. Các phóng viên nước ngoài thực hiện phóng sự ngắn ngày tại Việt Nam thường phải đi kèm với một nhân viên Bộ Ngoại giao – chi phí do hãng thông tấn thanh toán. Theo nghị định mới, nhà báo nước ngoài làm việc ở Việt Nam tiếp tục phải có giấy phép nhà báo do Bộ Ngoại giao cấp và họ phải nộp đơn xin cho Bộ hoặc văn phòng lãnh sự ở nước ngoài 10 ngày trước khi đến Việt Nam. Theo các phóng viên, họ đã nhận thấy một vài thay đổi tích cực theo nghị định này.

Tự do Internet

Chính phủ tiếp tục thực hiện các hình thức kiểm soát truy cập internet, kể cả một số biện pháp không khuyến khích người dân sử dụng internet. Chính phủ cho phép truy cập Internet thông qua một số ít các nhà cung cấp dịch vụ (ISP), tất cả đều thuộc quyền sở hữu nhà nước hoặc là công ty cổ phần với quyền kiểm soát đáng kể của nhà nước. Khoảng 35% công dân tiếp cận được với Internet và mạng Internet được sử dụng rộng rãi.

Chính phủ đã sử dụng tường lửa để chặn một số trang Web được coi là không phù hợp về chính trị và văn hóa, trong đó có các trang web được điều hành bởi các nhóm chính trị người Việt Nam ở hải ngoại. Ngoài ra, trong năm, rõ ràng chính phủ đang tiếp tục gỡ bỏ hầu hết các hạn chế đối với việc truy cập trang web của Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, trong khi đó, đôi khi vẫn phong tỏa việc truy cập Đài phát thanh Châu Á Tự Do và trang web của BBC bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Các điều luật và quy định mơ hồ, ví dụ như việc cấm tuyên truyền chống phá nhà nước, đã ngăn cấm các blogger được đăng tải tài liệu mà chính phủ cho rằng sẽ làm suy yếu an ninh quốc gia, tiết lộ bí mật nhà nước, kích động bạo lực hoặc tội phạm. Những quy định này cấm mọi cá nhân không được phép tải về và phổ biến những tài liệu mà chính phủ xét thấy có thái độ thù địch. Các quy định này cũng yêu cầu các công ty Internet toàn cầu cung cấp dịch vụ blog đang hoạt động ở Việt Nam phải báo cáo cho chính phủ sáu tháng một lần và nếu được yêu cầu thì phải cung cấp thông tin về các blogger cá nhân. Một số phóng viên báo viết và báo mạng nổi tiếng đã duy trì các trang blog vì mục đích nghề nghiệp của họ, một vài trang blog trong số đó bị coi là gây nhiều tranh cãi hơn so với các bài báo chính thức mà họ viết. Trong một vài trường hợp, chính phủ đã áp dụng hình phạt bằng tiền mặt hoặc trừng phạt các cá nhân về nội dung đăng tải trên các trang blog của họ.

Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, các công ty Internet, các trang mạng xã hội, các trang web cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực “chính trị, kinh tế, văn hóa, và xã hội”, bao gồm cả các công ty/trang web trong nước sở hữu, dù có được các tổ chức nước ngoài điều hành hay không, tiếp tục phải đăng ký và phải được chính phủ cấp phép trước khi đi vào hoạt động. Bộ cũng yêu cầu chủ sở hữu đệ trình nội dung và phạm vi dự kiến để chính phủ phê duyệt. Việc áp dụng quy định này tùy từng trường hợp cụ thể.

Ngày 12/9, Thủ tướng đã cáo buộc ba trang blog – Dân Làm Báo, Quan Làm Báo, và Biển Đông – tuyên truyền chống lại nhà nước và đã làm sai lệch thông tin về một số vụ bê bối tài chính và chính trị liên quan đến đảng viên. Ngày hôm sau, Thủ tướng đã chỉ đạo cho các viên chức không đọc các blog này và ra lệnh cho Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông điều tra các trang web “chống đảng, chống nhà nước” bị cáo buộc vu khống các nhà lãnh đạo đất nước.

Chính phủ cấm truy cập trực tiếp Internet thông qua nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài, yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong nước phải lưu trữ thông tin truyền đi trên Internet ít nhất là trong 15 ngày, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ Internet phải cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và chỗ làm việc cho các nhân viên an ninh công cộng theo dõi các hoạt động trên Internet. Chính phủ yêu cầu các quán cà phê Internet phải đăng ký thông tin cá nhân của khách hàng và lưu trữ các trang web Internet mà khách hàng đã truy cập. Việc tuân thủ của các nhà cung cấp dịch vụ đối với các quy định này của chính phủ là không rõ ràng. Mặc dù công dân ngày càng dễ dàng truy cập Internet hơn, song chính phủ vẫn theo dõi thư điện tử, tìm kiếm các từ khóa nhạy cảm và

theo dõi nội dung trên Internet. Trong tháng 5, Liên minh Báo chí Đông Nam Á đã chỉ trích chính phủ vì tiếp tục kiểm soát nội dung các hoạt động trên Internet và giám sát hành vi sử dụng Internet của các cá nhân. Trong tháng 9, tổ chức phi chính phủ Nhà báo Không Biên giới đã xác định Việt Nam là “Kẻ thù của Internet” trong Chỉ số Tự do Báo chí thường niên của mình do Việt Nam tiếp tục kiểm duyệt mạng một cách có hệ thống.

Chính quyền các thành phố và địa phương còn ban hành thêm các quy định riêng của địa phương mình nhằm kiểm soát hoạt động truy cập trực tuyến. Theo đó, các quán cà phê Internet phải tiếp tục cài đặt và sử dụng phần mềm mà Chính phủ đã phê duyệt để theo dõi hoạt động trực tuyến của khách hàng. Các quán cà phê Internet nằm cách trường học trong vòng 220 thước Anh không được phép hoạt động trong một số khung giờ nhất định. Các nhà cung cấp dịch vụ buộc phải cắt giảm dung lượng truy cập trực tuyến của các quán cà phê Internet từ 11 giờ đêm đến 6 giờ sáng để hạn chế người chơi game trực tuyến.

Facebook bị phong tỏa ở các mức độ khác nhau theo nhà cung cấp dịch vụ Internet, khu vực và thời gian. Từ tháng 8 đến cuối năm, việc phong tỏa mạng xã hội Facebook dường như đã được nới lỏng khi mà việc hai trong ba nhà cung cấp dịch vụ Internet lớn nhất tại Việt Nam đã cho phép truy cập mạng xã hội này. Các thuê bao của các nhà cung cấp dịch vụ Internet khác đã phải đi đường vòng, ví dụ như sử dụng mạng ảo tư nhân để có thể truy cập vào trang web này. Trong tháng 10, có tổng số 8,5 triệu người dùng Facebook ở Việt Nam.

Trong năm, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra vài dự thảo quy định về Internet để lấy ý kiến công chúng. Các quy định này đưa ra tiêu chuẩn bổ sung mơ hồ về nội dung bị cấm, cấm việc ẩn danh trên mạng, và có thể yêu cầu các công ty Internet nước ngoài thành lập văn phòng và trung tâm dữ liệu ở Việt Nam, tham gia vào việc kiểm duyệt và lọc nội dung trực tuyến, và báo cáo về thông tin cá nhân của người dùng. Các trang web tin tức có thể được yêu cầu phải xin phê duyệt của chính phủ trước khi đăng tin, và quản trị viên của các trang web phải báo cáo một số hoạt động bị hạn chế nhất định cho chính phủ. Các blogger phê phán các bản dự thảo này một cách kịch liệt vì nó làm phương hại đến lợi ích của người Việt Nam và đe dọa quyền tự do ngôn luận hơn nữa. Vào tháng 4, các đại sứ quán nước ngoài đã gửi thư tới bộ bày tỏ quan ngại là các biện pháp trong dự thảo có thể đe dọa quyền tự do ngôn luận của “công dân mạng” và có thể cản trở sự phát triển thương mại của lĩnh vực này. Tại thời điểm cuối năm, các quy định này chưa được phê duyệt và vẫn đang là dự thảo.

Nhà chức trách đã bắt giam và bỏ tù những người bất đồng chính kiến sử dụng Internet để chỉ trích chính phủ và công bố tài liệu về nhân quyền và đa nguyên chính trị. Đa số các blogger bị bắt giữ bị buộc tội tuyên truyền chống phá nhà nước hay cố gắng lật đổ chính phủ thông qua các tài liệu họ viết trên mạng. Theo Tổ chức Theo dõi Nhân quyền, trong năm, tòa án đã kết tội và phạt tù ít nhất 14 nhà hoạt động với những án tù dài. Tại

thời điểm cuối năm, ít nhất 20 blogger và nhà hoạt động khác đang chờ xét xử và những người khác bị nhà chức trách quấy rối và đe dọa.

Ví dụ, trong tháng 7, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam đã phạt blogger, nhà hoạt động nhân quyền Huỳnh Ngọc Tuấn cùng con gái Huỳnh Thực Vy (cũng là blogger) và con trai Huỳnh Trọng Hiếu 270 triệu đồng (khoảng 13.000 ĐÔ-LA) vì đã đăng các bài chống phá chính phủ trên mạng và công khai chỉ trích viên chức trên mạng. Ủy ban cũng đã kê biên tài sản do ba người sở hữu để ép đóng tiền phạt. Gia đình ông Tuấn không đóng khoản tiền phạt và trong tháng 12, nhà chức trách đã tịch thu hộ chiếu của ông Hiếu và ngăn cản ông ra nước ngoài nhận giải thưởng của một tổ chức phi chính phủ.

Trong tháng 7, công an tỉnh Quảng Nam đã tạm giam blogger Huỳnh Thực Vỹ 3 ngày sau khi tham gia biểu tình chống Trung Quốc ở Hà Nội. Các nhà chức trách đã thẩm vấn bà Vỹ trong 12 tiếng về việc tham gia biểu tình và viết blog chống Trung Quốc, sau đó đã thả.

Trong tháng 5, tòa án tỉnh Nghệ An đã kết án Chu Mạnh Sơn, Trần Hữu Đức, Đậu Văn Dương và Nguyễn Hoàng Phong (4 trong số 18 blogger người Công giáo Dòng Chúa Cứu thế bị bắt giữa năm 2011 theo cáo buộc tuyên truyền chống phá nhà nước và tham dự khóa đào tạo Internet/blogger do một tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Thái Lan tổ chức). Tòa đã kết án họ như sau: ông Sơn, 3 năm tù giam và 1 năm quản chế; ông Đức, 39 tháng tù giam và 1 năm quản chế; ông Dương, 42 tháng tù giam và 18 tháng quản chế; và ông Phong, 2 năm tù treo và 18 tháng quản thúc tại gia. Trước phiên xử, nhà chức trách đã tạm giam một số blogger, bao gồm Nguyễn Hoàng Vi, Châu Văn Thi, nhà văn Bùi Chát, nhà hoạt động nhân quyền Bùi Thị Minh Hằng, và ngăn cản họ tham dự phiên tòa. Ngày 26/9, Tòa án Nhân dân Nghệ An đã giảm án cho ông Sơn khi xét xử phúc thẩm từ 3 năm xuống 30 tháng nhưng giữ y án của ông Dương và ông Đức. Tại thời điểm cuối năm, 14 bị cáo khác tiếp tục chờ xét xử.

Sau nhiều lần trì hoãn, ngày 24/9, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phạt tù Nguyễn Văn Hải (Điếu Cày) và blogger Tạ Phong Tần và Phan Thanh Hải (còn gọi là anh Ba Sài Gòn) với cáo buộc tuyên truyền chống phá nhà nước, dựa trên các bài blog phê phán chính phủ, lãnh đạo và đảng cầm quyền đã đăng 3 năm trước. Án tù cụ thể là: Điếu Cày, 12 năm tù giam và 5 năm quản chế, ông Tần, 10 năm tù giam và 5 năm quản chế, và ông Hải, 4 năm tù giam và 3 năm quản chế. Năm 2010, khi đang được thả sau khi ngồi tù 30 tháng vì tội trốn thuế, nhà chức trách đã bắt lại Điếu Cày. Ngày 28/12, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giữ y án của Điếu Cày và Tạ Phong Tần (xem mục 2.a., Tự do Ngôn luận và Tự do Báo chí, Bạo lực và Gây rối) nhưng đã giảm 1 năm hình phạt cho Phan Thanh Hải xuống 3 năm tù giam sau khi ông Hải nhận tội.

Ngày 25/9, Cao ủy Liên Hợp Quốc về Nhân quyền đã bày tỏ lo ngại sâu sắc về việc kết án và bản án nặng nề cho các nhà báo và blogger và nhận thấy xu hướng đẩy mạnh hạn

chế quyền tự do ngôn luận, đặc biệt là đối với những người chỉ trích chính phủ ở trên mạng Internet.

Các trang web chỉ trích chính phủ có cơ sở tại nước ngoài là mục tiêu bị tấn công từ chối dịch vụ trong suốt năm qua. Phần lớn trong số đó là các trang web tổng hợp tin tức thường xuyên đăng tải lại những bài viết của các nhân vật uy tín, có quan điểm bất đồng và chỉ trích chính phủ. Các tin tặc đã khiến cho một số trang web khác không thể hoạt động. Vẫn chưa có tiến bộ nào trong cuộc điều tra mà Bộ Công an xác nhận đang tiến hành về những vụ tấn công của tin tặc vào cổng tin tức nổi tiếng *VietnamNet* trong tháng 6 và tháng 7 và chưa xác định được ai chịu trách nhiệm về cuộc tấn công này.

Các nhà cung cấp dịch vụ Internet thuộc sở hữu nhà nước đã sử dụng tường lửa để chặn một số trang Web tiếng Việt trong nước khi các trang này có nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản và ủng hộ việc cải cách chính trị. Có các trang web tiếng Việt được điều hành ở hải ngoại cũng bị chặn, đặc biệt là các trang phê phán chính phủ hoặc đưa tin tiêu cực về Việt Nam. Ngoài ra, hai trang web liên quan đến cộng đồng dân tộc thiểu số Đê Ga ở Tây Nguyên cũng thường xuyên bị chặn.

Những người bất đồng chính kiến và các blogger tiếp tục cho biết đường truyền Internet của họ bị ngắt kết nối theo lệnh từ các cơ quan an ninh.

Tự do học thuật và các sự kiện văn hóa

Chính phủ khẳng định quyền hạn chế tự do học thuật, và nhà chức trách đôi khi thẩm vấn hoặc theo dõi các nhà nghiên cứu nước ngoài. Các chuyên gia nước ngoài học tập và làm việc tạm thời tại các trường đại học trong nước được phép thảo luận về các chủ đề phi chính trị một cách rộng rãi và tự do trên lớp học, nhưng các nhà quan sát của chính phủ thường xuyên tham dự những lớp học được các nhà khoa học nước ngoài và trong nước giảng dạy. Các ấn phẩm học thuật thường phản ánh quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính phủ.

Những người chỉ trích tiếp tục bày tỏ quan ngại về dự thảo luật giáo dục đại học mà Quốc hội đã công bố để lấy ý kiến công chúng. Họ cũng nhận thấy luật này đưa ra danh sách dài các ràng buộc hành chính và quy định các trường đại học sẽ mất quyền tự chủ về các vấn đề cơ bản như dạy gì và tuyển bao nhiêu sinh viên.

Chính phủ tiếp tục hạn chế khả năng tổ chức các hội nghị có sự tham gia và tài trợ của nước ngoài bởi một số tổ chức quốc tế và trong nước bằng cách đưa ra yêu cầu có phê duyệt của chính phủ ít nhất trước 20 ngày.

Chính phủ tiếp tục cấm các tổ chức khoa học và kỹ thuật độc lập không được công khai chỉ trích đảng và chính sách của nhà nước và đùổi học các cá nhân chỉ trích đảng và chính sách của nhà nước. Ví dụ, Ủy ban Nhân dân của một xã ở tỉnh Đắk Nông đã không

xác nhận hồ sơ dự thi vào đại Tây Nguyên của Trịnh Anh Tuấn do đã tham gia vào các cuộc biểu tình chống Trung Quốc.

Mặc dù chính phủ kiểm soát các cuộc triển lãm nghệ thuật, âm nhạc, và các hoạt động văn hóa khác nhưng vẫn tiếp tục cho phép các nghệ sĩ lựa chọn chủ đề cho tác phẩm của họ trong phạm vi rộng hơn so với các năm trước đây. Chính phủ cũng cho phép các trường đại học có nhiều quyền tự chủ hơn trong các hoạt động trao đổi quốc tế và các chương trình hợp tác.

Nhà chức trách đã cấm hoặc biên tập một cách đáng kể các phim truyện nước ngoài sau đây bởi vì cáo buộc phim có “nội dung bị cấm”: Ma Tốc độ 2 (*Ghost Rider 2*), Cuộc chiến sinh tử (*The Hunger Games*), và Cô gái có hình xăm rồng (*The Girl with the Dragon Tattoo*).

b. Tự do hội họp và lập hội một cách hòa bình

Tự do hội họp

Luật pháp giới hạn quyền tự do hội họp, chính phủ tiếp tục giới hạn và theo dõi tất cả các hình thức phản đối hay tụ tập công khai. Luật và các quy định yêu cầu người muốn tụ tập phải xin giấy phép, chính quyền địa phương có thể đồng ý hoặc từ chối cấp giấy phép một cách chủ quan. Nhưng dường như chỉ những người tổ chức tụ họp công khai để bàn về các vấn đề nhạy cảm thì mới phải xin giấy phép, và người ta thường xuyên tụ tập trong các nhóm phi chính thức mà không bị chính quyền can thiệp. Chính phủ nói chung không cho phép biểu tình vì mục đích chính trị. Chính phủ cũng hạn chế quyền tụ tập để cầu nguyện của một số nhóm tôn giáo chưa đăng ký.

Ví dụ, trong tháng 3, công an Hà Nội đã tạm giam nhà hoạt động chống Trung Quốc Nguyễn Xuân Diệu và blogger Nguyễn Tường Thụy và ngăn cản họ tổ chức tiệc vinh danh “phụ nữ ái quốc” vào ngày Quốc tế Phụ nữ. Nhà chức trách đã thả họ sau khi tạm giam nửa ngày. Công an cũng đã tạm giam, thẩm vấn, và sau đó thả chủ nhà hàng nơi sự kiện trên được tổ chức.

Trong tháng 7 và tháng 8, các cá nhân đã tụ tập nơi công cộng ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để biểu tình liên quan đến các báo cáo về việc Trung Quốc vi phạm chủ quyền Việt Nam trong khu vực tranh chấp ở biển Nam Trung Hoa (biển Đông). Ngày 27/6, ở Thành phố Hồ Chí Minh, 42 nhà trí thức đã nộp đơn xin tổ chức biểu tình chống Trung Quốc. Nhà chức trách đã tổ chức họp, chỉ cho phép 3 người ký đơn được tham dự, từ chối đơn này, và giải thích rằng Đảng Cộng sản và chính phủ có thể tự giải quyết các vấn đề liên quan đến Trung Quốc. Trong một cuộc biểu tình trong tháng 8 ở Hà Nội, công an đã tạm giam ít nhất 30 đến 40 người nhưng đã thả sau 24 giờ. Trong một sự kiện khác ở Hà Nội trong tháng 8, công an đã tạm giam hơn 50 người trong số khoảng 200 đến 300 người tụ tập – nhằm tham gia cái mà quan chức an ninh gọi là “biểu tình bất hợp pháp” – nhưng nhà chức trách đã thả họ sau 24 giờ tạm giam (xem mục 1.e.).

Tự do lập hội

Chính phủ tiếp tục hạn chế quyền tự do lập hội, cấm và không dung nạp tất cả các đảng đối lập chính trị. Chính phủ cấm thành lập các tổ chức tư nhân, độc lập, đặc biệt nhấn mạnh đối với những người làm việc trong các tổ chức quần chúng do đảng thành lập hoặc kiểm soát, thường là dưới sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, một số đơn vị, bao gồm cả các nhóm tôn giáo chưa đăng ký, vẫn có thể hoạt động bên ngoài khuôn khổ này mà không bị chính quyền can thiệp hoặc chỉ bị can thiệp rất ít.

c. Tự do Tôn giáo

Xem *Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế* của Bộ Ngoại Giao Mỹ tại trang web www.state.gov/j/drl/irf/rpt.

d. Tự do đi lại, người lánh nạn trong nước, bảo vệ người tị nạn và người không quốc tịch

Hiến pháp quy định quyền tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, di trú, và hồi hương, nhưng chính phủ vẫn áp đặt một số giới hạn về tự do đi lại đối với một số cá nhân. Chính phủ nhìn chung có thái độ hợp tác với Cao ủy Người tị nạn của Liên Hợp Quốc và với các tổ chức nhân đạo khác trong việc đồng ý bảo vệ và hỗ trợ cho người lánh nạn trong nước, người tị nạn, người tị nạn hồi hương, người xin vào các trại tế bần, người không quốc tịch, và những người khác cần có sự hỗ trợ.

Các cơ quan chính quyền địa phương có quan sát nhưng không gây trở ngại cho Cao ủy Người tị nạn của Liên Hợp Quốc và các đoàn ngoại giao nước ngoài đến tìm hiểu thực tế và giám sát khu vực Tây Nguyên. Cao ủy Người tị nạn của Liên Hợp Quốc cho biết họ có thể gặp riêng những người đã hồi hương. Mặt khác, các nhà ngoại giao nước ngoài cho biết họ đã phải đối mặt với một số hành vi gây khó dễ của các quan chức cấp thấp trong việc cho phép họ phỏng vấn riêng những người hồi hương. Các quan chức cảnh sát địa phương đôi khi vẫn có mặt trong các cuộc phỏng vấn mà nhà ngoại giao nước ngoài thực hiện với người hồi hương, nhưng những quan chức này lại nhanh chóng bỏ đi khi được yêu cầu. Chính quyền cấp tỉnh nói chung vẫn tiếp tục tôn trọng nghĩa vụ tái hòa nhập một cách hòa bình với các dân tộc thiểu số hồi hương từ Campuchia.

Đi lại trong nước: Một số nhà bất đồng chính kiến chính trị đang bị quản chế hoặc bị quản thúc tại gia bị hạn chế một cách chính thức việc đi lại.

Hạn chế của chính phủ đối với việc đi đến một số khu vực nhất định vẫn còn hiệu lực. Chính phủ yêu cầu công dân và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải xin giấy phép để vào thăm khu vực biên giới; các cơ sở quốc phòng, các khu công nghiệp liên quan đến quốc phòng, các khu vực “dự trữ chiến lược quốc gia” và những “công trình cực kỳ quan trọng vì mục đích chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội”.

Cảnh sát địa phương yêu cầu công dân phải đăng ký tạm trú khi ngủ qua đêm ở bất kỳ nơi nào bên ngoài nhà riêng của họ, chính phủ có những biện pháp thực thi yêu cầu này một cách nghiêm ngặt hơn ở một số huyện miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên. Người

mang hộ chiếu nước ngoài cũng phải đăng ký nếu tá túc ở nhà tư, mặc dù không có trường hợp nào bị chính quyền địa phương từ chối cho phép du khách nước ngoài tá túc tại nhà bạn bè hay gia đình họ.

Luật cư trú không được triển khai thực hiện một cách rộng rãi và việc di cư từ nông thôn tới thành thị vẫn không giảm. Tuy nhiên, việc di cư không phép đã gây khó khăn cho người dân trong việc xin giấy phép cư trú hợp pháp và hưởng các phúc lợi về giáo dục công cộng và chăm sóc sức khỏe.

Xuất cảnh: Các quan chức đôi khi tiếp tục trì hoãn việc cấp hộ chiếu cho công dân để đòi tiền hối lộ, và những công dân có ý định di cư đôi khi gặp khó khăn do quá trình xin hộ chiếu.

Việc hạn chế ra nước ngoài – rõ ràng là nhằm trừng phạt việc sử dụng quyền tự do ngôn luận – vẫn tiếp tục được thực hiện. Ví dụ, trong tháng 5, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã bị cấm sang Pháp để phát hành cuốn sách mới *Tình yêu, Tội ác và Trùng phạ*. Trong tháng 8, nhà chức trách đã chặn blogger Nguyễn Hữu Vinh tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài khi ông Vinh lên máy bay cùng mẹ theo lịch điều trị y tế của bà ở Singapore. Mặc dù thời hạn thử thách đã kết thúc 3 năm, chính phủ vẫn tiếp tục cấm ông Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn và bà Lê Thị Kim Thu và những người bất đồng quan điểm với chính phủ khác không được nhận hộ chiếu và ra nước ngoài. Nhà chức trách tiếp tục cho phép Luật sư Lê Trần Luật, nhà báo Nguyễn Vũ Bình và Luật sư Lê Quốc Quân (cho đến khi ông Quân bị bắt và tạm giam ngày 27/12) di chuyển trong nước nhưng cấm ra nước ngoài.

Di cư và hồi hương: Nói chung, chính phủ cho phép các công dân đã di cư được trở về thăm quê hương, mặc dù vẫn từ chối không cho phép một số nhà hoạt động và một số cá nhân khác sống ở nước ngoài trở về Việt Nam. Các nhà hoạt động chính trị nổi tiếng người Việt Nam sống ở nước ngoài đã bị từ chối thị thực nhập cảnh hoặc bị giam giữ và trục xuất sau khi nhập cảnh hoặc tái nhập cảnh.

Chính phủ tiếp tục tôn trọng bản ghi nhớ ba bên được ký kết với Campuchia và Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam không hội đủ điều kiện tái định cư ở nước thứ ba được hồi hương từ Cam-pu-chia.

Quốc tịch: Theo luật pháp, chính phủ coi bất cứ cá nhân nào có ít nhất cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thì có thể mang quốc tịch Việt Nam. Ngoài ra, còn có quy định cho phép một cá nhân không có cha mẹ là công dân Việt Nam nhưng vẫn có thể mang quốc tịch Việt Nam trong một số điều kiện nhất định. Người di cư ra nước khác và có quốc tịch khác vẫn có thể giữ quốc tịch Việt Nam, trừ khi họ chính thức từ bỏ quốc tịch. Tuy nhiên, trên thực tế, chính phủ đối xử với người Việt Nam định cư ở hải ngoại như là công dân của đất nước họ đang cư trú. Chính phủ cũng thường khuyến khích người Việt Nam

định cư ở nước ngoài về thăm và đầu tư tại quê hương, nhưng đôi khi vẫn theo dõi họ một cách thận trọng. Chính phủ tiếp tục giảm bớt hạn chế đi lại cho Việt kiều, bao gồm việc miễn thị thực và cho phép các cá nhân này được xin cấp hộ chiếu Việt Nam.

Bảo vệ người tị nạn

Pháp luật không quy định việc cấp quy chế tị nạn và chính phủ cũng không thành lập hệ thống bảo vệ người tị nạn.

Xin tị nạn: pháp luật không quy định về việc cấp quy chế tị nạn.

Quy định về an toàn quốc gia xuất xứ / quá cảnh: các quy định và chính sách của Chính phủ không bảo vệ một cách rõ ràng chống lại việc trục xuất hay hồi hương của những người mà cuộc sống và quyền tự do của họ đang bị đe dọa vì các lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, là thành viên của một nhóm xã hội cụ thể, hoặc do quan điểm chính trị. Trong năm vừa qua không có trường hợp nào như vậy.

Người không quốc tịch

Theo thống kê của Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người Tị nạn, nhóm người không quốc tịch lớn nhất Việt Nam bao gồm khoảng 10.000 người Campuchia tìm cách lánh nạn tại Việt Nam trong những năm 1970 và bị chính phủ Campuchia từ chối cho hồi hương do chính quyền Campuchia khẳng định không có bằng chứng nào cho thấy những người này đã từng có quốc tịch Campuchia. Hầu hết trong số họ là người dân tộc thiểu số Trung Quốc hoặc là người dân tộc thiểu số Việt Nam được các nhà chức trách ban đầu cho định cư tại bốn trại tị nạn trong và xung quanh Thành phố Hồ Chí Minh. Khi hỗ trợ nhân đạo cho các trại tị nạn này bị cắt vào năm 1994, ước tính khoảng 6.000-7.000 người tị nạn đã rời khỏi trại để tìm kiếm việc làm và tìm kiếm cơ hội tại Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận. Theo Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người Tị nạn, khoảng 1.000-1.500 người tị nạn nữa sống trong bốn ngôi làng mà trước đây là khu trại tị nạn. Nhiều người có con và cháu sinh ra ở Việt Nam, nhưng cả người tị nạn gốc lẫn con cái của họ đều không được hưởng các quyền như công dân Việt Nam, bao gồm quyền sở hữu tài sản, quyền tiếp cận với dịch vụ giáo dục và chăm sóc y tế công cộng. Kết quả của những nỗ lực chung giữa Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn và chính phủ trong việc khảo sát và cấp quốc tịch cho những người này là việc nhóm 287 người đầu tiên đã được nhận quốc tịch Việt Nam. Đơn xin cấp quốc tịch cho khoảng 1.800 người còn lại đã được đệ trình lên văn phòng thủ tướng để được phê chuẩn, nhưng vẫn chưa có trường hợp nào được cấp tính đến cuối năm vừa qua.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, một tổ chức quần chúng toàn quốc có liên quan với Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục phối hợp với chính phủ Hàn Quốc để giải quyết vấn đề môi giới hôn nhân quốc tế và tư vấn tiền hôn nhân, bao gồm cả giáo dục về nhập cư và các quy định quyền công dân. Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đã hỗ trợ cho chương trình này.

Phần 3. Tôn trọng các quyền chính trị: Quyền công dân trong việc thay đổi chính phủ
Hiến pháp không quy định về quyền công dân trong việc thay đổi chính phủ một cách hòa bình, và công dân không có quyền tự do lựa chọn các quan chức chính phủ.

Bầu cử và tham gia chính trị

Các cuộc bầu cử mới đây: Cuộc bầu cử gần đây nhất vào tháng 5 năm 2011 để lựa chọn các đại biểu Quốc hội đã diễn ra không tự do và không công bằng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã lựa chọn và xem xét kỹ lưỡng tất cả các ứng viên. Tỷ lệ các ứng viên “độc lập” (những người không liên quan đến bất kỳ tổ chức hay nhóm xã hội nào) so với các ứng viên khác thấp hơn so với cuộc bầu cử năm 2007. Đảng Cộng sản Việt Nam đã phê chuẩn 15 ứng viên “tự ứng cử” – những người không có sự ủng hộ chính thức của chính phủ nhưng vẫn được phép vận động tranh cử. Có những báo cáo đáng tin cậy cho rằng các quan chức của đảng đã gây áp lực đối với nhiều ứng viên tự ứng cử khác để thuyết phục họ tự rút lui hoặc chứng minh rằng những ứng viên này “không đủ điều kiện” tranh cử.

Theo chính phủ, hơn 99% cử tri đủ điều kiện bỏ phiếu đã đi bỏ phiếu trong cuộc bầu cử năm 2011, một con số mà các nhà quan sát quốc tế cho là cao một cách khó tin. (Cử tri được phép bỏ phiếu theo ủy nhiệm, và chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều đi bỏ phiếu bằng cách tổ chức bầu cử theo nhóm, và đảm bảo rằng tất cả các cử tri đủ điều kiện đều phải được ghi nhận là đã đi bỏ phiếu.) Các ứng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành chiến thắng 458 trong số 500 đại biểu được bầu. Chỉ có bốn trong số 15 người tự ứng cử đã thắng cử.

Vào tháng 4, người ta phát hiện ra rằng trong cuộc bầu cử năm 2011 các cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra chòng của đại biểu quốc hội Đặng Thị Hoàng Yến về tội “lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản người khác”. Vào tháng 5, Quốc hội đã bãi nhiệm chức đại biểu Quốc hội đối với bà Yến do không trung thực trong kê khai hồ sơ về cuộc điều tra đó.

Quốc hội, mặc dù chịu sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam (tất cả các lãnh đạo cấp cao và hơn 90% đại biểu quốc hội là đảng viên), vẫn tiếp tục thực hiện nhiều nỗ lực để khẳng định vai trò của cơ quan lập pháp. Trong tháng 2, Quốc hội và Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã có cuộc họp với các chuyên gia nước ngoài được chính phủ mời thảo luận các bài học kinh nghiệm và các thông lệ tốt nhất khi tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Theo một đạo luật đã được thông qua vào cuối tháng 11 và sẽ có hiệu lực vào năm 2013 thì Quốc hội sẽ lấy phiếu tín nhiệm hàng năm đối với chủ tịch nước, thủ tướng, các thành viên chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao và chủ tịch Quốc hội.

Các đảng chính trị: Hiến pháp tập trung tất cả quyền hạn và quyền lực chính trị vào một đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời công nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò là cơ quan ra quyết định tối cao, mặc dù về mặt nguyên tắc thì Bộ Chính trị phải báo cáo cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Các phong trào đối lập chính trị và các đảng phái chính trị khác được coi là bất hợp pháp.

Chính phủ tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt các tranh luận công khai và những chỉ trích đối với Đảng. Không được phép thách thức công khai tính hợp pháp của nhà nước đơn đảng, mặc dù trong năm qua đã xuất hiện nhiều thư từ của công dân chỉ trích chính sách của chính phủ nhưng cũng không bị xử lý. Ví dụ, các cựu quan chức chính phủ và các học giả hàng đầu đã chỉ trích quyết định của chính phủ cho phép đầu tư nước ngoài trong hoạt động khai thác bô-xít và trong việc xử lý các tuyên bố chủ quyền ở Biển Nam Trung Hoa (Biển Đông). Chính phủ tiếp tục đàn áp các nhóm đối lập chính trị quy mô nhỏ được thành lập năm 2006, và thành viên của các nhóm này đã bị bắt và giam giữ một cách tùy tiện.

Thành viên của Khối 8406 và các nhóm hoạt động chính trị khác kêu gọi xây dựng nhà nước đa đảng hiện vẫn tiếp tục bị đe dọa và bỏ tù.

Sự tham gia của phụ nữ và các dân tộc thiểu số: pháp luật tạo cơ hội để phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số tham gia bình đẳng vào các hoạt động chính trị. Có 122 nữ đại biểu Quốc hội (chiếm khoảng 24%), hai nữ bộ trưởng trong nội các gồm 28 thành viên, một phụ nữ trong Bộ Chính trị gồm 14 thành viên và không có phụ nữ nào trong Tòa án Nhân dân Tối cao gồm 17 thành viên.

Người Các dân tộc thiểu số chiếm 78 ghế trong Quốc hội (chiếm khoảng 16%) – thấp hơn so với Quốc hội khóa trước .

Phần 4. Hành vi tham nhũng và thiếu sự minh bạch của Chính phủ

Luật pháp quy định các hình phạt hình sự đối với hành vi tham nhũng của quan chức, tuy nhiên, chính phủ không phải lúc nào cũng thực hiện pháp luật một cách hiệu quả, khiến các quan chức đôi khi có hành vi tham nhũng mà không bị trừng phạt. Tham nhũng tiếp tục là một vấn đề lớn. Chính phủ đang tiếp tục các nỗ lực chống tham nhũng, bao gồm cả việc công khai ngân sách chính quyền trung ương, nâng cao hiệu quả của các biện pháp thanh tra, và có lúc công bố công khai các trường hợp quan chức bị buộc tội tham nhũng.

Luật chống tham nhũng cho phép công dân khiếu nại công khai về các thủ tục hành chính không hiệu quả của chính phủ, về các hành vi tham nhũng và chính sách kinh tế. Tuy nhiên, chính phủ vẫn coi hành động công khai chỉ trích chính trị là một tội, trừ khi những lời chỉ trích này đã được kiểm soát bởi chính quyền. Việc cố gắng tập hợp những

người bất mãn lại để tạo điều kiện thuận lợi cho hành động này bị coi là trái luật và những người phạm tội có thể bị bắt giữ. Các quan chức chính phủ và lãnh đạo đảng tiếp tục có các chuyến công du đến nhiều tỉnh thành để cố gắng giải quyết khiếu nại của công dân. Tham nhũng liên quan đến sử dụng đất đai được công bố rộng rãi trên báo chí, được coi là một nỗ lực đồng bộ nhằm gây sức ép để các quan chức địa phương giảm bớt các hành vi lạm dụng công quyền của mình.

Tham nhũng trong lực lượng cảnh sát là vấn đề đáng quan ngại ở tất cả các cấp, và cảnh sát đôi khi đã có hành vi vi phạm pháp luật mà không bị trừng phạt. Có cơ chế giám sát nội bộ trong ngành công an, nhưng cơ chế này cũng chịu ảnh hưởng chính trị.

Các nhà tài trợ nước ngoài đã tổ chức một diễn đàn đối thoại chống tham nhũng hàng năm như là một phần của các cuộc họp nhóm tư vấn các nhà tài trợ với chính phủ. Các cuộc đối thoại trước đây đã tập trung vào vấn đề tham nhũng trong các ngành giáo dục, y tế, và xây dựng. Vào tháng Hai, các thành viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức một hội nghị toàn quốc kéo dài ba ngày để thảo luận các chiến lược chống tham nhũng và gian lận. Có khoảng 1.000 đại biểu chính phủ, bao gồm các ủy viên Bộ Chính trị đã tham dự.

Theo báo cáo sáu tháng của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng của chính phủ được công bố vào tháng 7, các cơ quan nhà nước đã khởi tố sơ bộ 163 trường hợp tội danh có liên quan đến tham nhũng với tổng cộng 275 nghi phạm. Các cơ quan tòa án đã truy tố 183 vụ. Các cơ quan chức năng đã đưa 116 vụ ra xét xử tại tòa sơ thẩm trong sáu tháng đầu năm qua. Vào thời điểm cuối năm, phần lớn trong số đó vẫn đang tiếp tục được điều tra.

Vào giữa năm qua, các thành viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bày tỏ quan ngại về số vụ tham nhũng ngày càng tăng trong số các quan chức chính phủ và kêu gọi cuộc vận động “tự phê bình” nhằm đấu tranh với nạn tham nhũng. Trong một diễn biến bất thường, vào tháng 9, tổng bí thư, chủ tịch nước, thủ tướng, chủ tịch Quốc hội và các ủy viên Bộ chính trị đã thực hiện tự phê bình một cách công khai. Ngày 22/10, Thủ tướng đã thể hiện hành động nhận lỗi công khai hiếm thấy về công tác điều hành kinh tế của mình, trong đó có vấn đề tham nhũng. Các sự kiện này, cùng với một số vụ tham nhũng của các quan chức cấp cao trong năm qua đã được công chúng bàn luận và được đăng tải trên các trang blog về công tác chống tham nhũng của chính phủ.

Vào tháng 8, cảnh sát đã bắt giữ ông Nguyễn Đức Kiên, người đồng sáng lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) và Ông Lý Xuân Hải – Tổng Giám đốc ngân hàng ACB với tội danh “cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”. Một tháng sau đó, các nhà chức trách đã buộc tội bốn lãnh đạo ngân hàng ACB (Ông Trần Xuân Giá – nguyên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguyên chủ tịch HĐQT ngân hàng ACB, và các Ông Lê Vũ Kỳ, Trịnh Kim Quang và Phạm Trung Cang – nguyên phó chủ tịch HĐQT ngân hàng ACB) về tội “cố ý làm trái quy định của nhà

nước về quản lý kinh tế”. Vào thời điểm cuối năm 2012, các cuộc điều tra về vụ việc này vẫn đang tiếp tục được tiến hành.

Vào tháng 3, Tòa án nhân dân tối cao thành phố Hải Phòng đã kết án Phạm Thanh Bình – Tổng Giám đốc Tập đoàn tàu thủy Vinashin và tám người khác – bao gồm các thành viên hội đồng quản trị Trần Quang Vũ và Trần Văn Liêm, các cựu tổng giám đốc các công ty thành viên Nguyễn Văn Tuyên và Nguyễn Tuấn Dương cùng với Tố Nghiêm, Trịnh Thị Hậu, Hoàng Gia Hiệp, và Đỗ Đình Côn – với tội danh “cố ý làm trái quy định nhà nước” và “quản lý kinh tế yếu kém gây hậu quả nghiêm trọng”, chiếm đoạt gần 900 tỷ đồng (43 triệu đô-la Mỹ) vào năm 2010. Tòa đã tuyên phạt ông Bình 20 năm tù giam và tám thuộc cấp chịu các án tù từ 10 đến 19 năm. Phiên tòa tòa phúc thẩm mở vào cuối tháng 8 đã giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vào tháng 9, Bộ Công an đã thông báo phối hợp với Interpol để truy nã quốc tế đối với bị can đang chạy trốn Phạm Thanh Hải, kế toán Cục điện ảnh. Vào tháng 6 năm 2011, nhà chức trách đã buộc tội Phạm Thanh Hải vì đã biến thủ 42 tỷ đồng (hai triệu đô-la Mỹ) từ ngân sách hàng năm của Cục từ đầu năm 2009. Hai đồng nghiệp của Hải (Cục trưởng Cục điện ảnh Lại Văn Sinh và Cục phó Lê Ngọc Minh) đã từ chức trước sức ép từ phía dư luận do thiếu trách nhiệm giám sát.

Trong tháng 7, tòa án đã tuyên phạt Phạm Thanh Dũng, cán bộ Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ, án chung thân về tội nhận hối lộ hơn 4,1 tỷ đồng (khoảng 195.000 đô-la Mỹ) và lợi dụng quyền hạn được giao soạn thảo và giải quyết các hồ sơ kết hôn có yếu tố nước ngoài trong giai đoạn 2009-10. Vào tháng 12, Tòa án Nhân dân tối cao thành phố Hồ Chí Minh đã giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo Dũng.

Trong tháng 9, các nhà chức trách đã dẫn độ ông Dương Chí Dũng, nguyên chủ tịch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), bị bắt giữ ở nước ngoài với cáo buộc quản lý tài chính yếu kém gây thiệt hại 1,665 nghìn tỷ đồng (khoảng 80 triệu đô-la Mỹ) trong giai đoạn 2009-10. Vụ việc vẫn đang tiếp tục được điều tra vào thời điểm cuối năm.

Cuộc điều tra tiếp tục được tiến hành vào cuối năm đối với trường hợp cáo buộc nhận hối lộ của cựu thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lê Đức Thúy, đã từ chức vào tháng 5 năm 2011. Người ta cho rằng sau khi nhận một số tiền không được tiết lộ, ông Thúy đã giúp nhà cung cấp tiền tệ của Ngân hàng dự trữ Australia (Securrency) thắng hợp đồng cung cấp giấy bạc trong giai đoạn 2002-2009 và rằng Securrency đã chuyển tiền cho ông Thúy vào một tài khoản ở nước ngoài của một thành viên văn phòng an ninh chính phủ, Đại tá Lương Ngọc Anh. Năm 2011, các tờ báo chính thống cho biết ông Anh có quan hệ với một quan chức thương mại của đại sứ quán nước ngoài trong giai đoạn 2002-2006, ông ta đã giúp sắp xếp các cuộc gặp gỡ với các quan chức cao cấp của chính phủ và có thể đã cung cấp các thông tin mật.

Theo nghị định chính phủ thì các quan chức chính phủ hàng năm vào ngày 30/11 phải kê khai tài sản của họ bao gồm bất động sản, kim loại quý, và giấy tờ có giá mà họ sở hữu; số tiền mà họ nắm giữ trong các tài khoản ngân hàng trong nước và nước ngoài, và thu nhập chịu thuế. Không bao gồm tài sản và thu nhập của vợ/chồng và con cái của quan chức đó. Chính phủ chỉ phải công bố công khai bản khai tài sản khi một quan chức chính phủ có dấu hiệu “giàu bất thường”, nhằm phục vụ công tác điều tra hoặc thi hành các thủ tục tố tụng. Nghị định này được áp dụng với các quan chức cao cấp của chính phủ, tòa án và viện kiểm sát, và các quan chức của Đảng, nhưng không bao gồm các cán bộ dân cử. Do thiếu minh bạch, nên chúng tôi không biết Nghị định trên đã được thi hành rộng rãi ở mức độ nào.

Bộ Công an chịu trách nhiệm điều tra các cáo buộc tham nhũng được đưa ra bởi các cơ quan phòng chống tham nhũng thuộc Bộ Nội vụ và Văn phòng Tổng Thanh tra. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng cũng báo cáo trực tiếp trước Văn phòng Thủ tướng Chính phủ và có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra và triển khai hoạt động chống tham nhũng trên phạm vi cả nước. Ban chỉ đạo này phải báo cáo định kỳ về hoạt động phòng chống tham nhũng trước Ủy ban Trung ương Đảng, Quốc hội, và Văn phòng Chủ tịch nước. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng cũng chịu trách nhiệm đình chỉ và/hoặc miễn nhiệm các quan chức cấp cao từng được thủ tướng bổ nhiệm song bị kết án vì đã có hành vi tham nhũng.

Luật pháp không quy định về việc công chúng được truy cập thông tin của chính phủ, và chính phủ thường không cấp quyền truy cập đối với những thông tin như vậy cho công dân Việt Nam hay người nước ngoài, kể cả các phương tiện truyền thông nước ngoài. Theo quy định của pháp luật, *Công báo* đã công bố hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật của chính phủ trong các ấn bản hàng ngày, nhưng lại không công bố các văn bản của Đảng Cộng sản, ví dụ như các chỉ thị của Bộ Chính trị. Chính phủ và Quốc hội đều có trang web bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Ngoài ra, các quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng có thể được truy cập hầu như mọi lúc thông qua trang web của tòa án.

Phần 5. Thái độ của Chính phủ đối với điều tra quốc tế và điều tra phi chính phủ về các cáo buộc vi phạm quyền con người

Chính phủ không cho phép các tổ chức quyền con người địa phương hoặc tư nhân được thành lập hoặc hoạt động, cũng không dung thứ cho các tổ chức hay cá nhân bình luận một cách công khai về các thực tiễn quyền con người. Chính phủ sử dụng nhiều phương cách để ngăn chặn chỉ trích trong nước về các chính sách quyền con người, trong đó bao gồm biện pháp giám sát; tạm giam; can thiệp vào thư từ cá nhân; và hạn chế tự do ngôn luận, báo chí và hội họp.

Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác: nhìn chung, chính phủ cấm các cá nhân liên hệ với các tổ chức quốc tế về quyền con người, mặc dù có một số nhà hoạt động vẫn bất chấp lệnh cấm này và làm điều đó. Chính phủ thường không cho phép các quan sát viên về quyền con người thuộc các tổ chức phi chính phủ quốc tế được tới và làm việc

tại Việt Nam, mặc dù chính phủ vẫn cho phép đại diện Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn, báo chí, chính phủ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phát triển quốc tế đến thăm Tây Nguyên. Chính phủ Việt Nam chỉ trích hầu như tất cả các tuyên bố công khai về quyền con người và về các vấn đề tôn giáo của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các chính phủ nước ngoài.

Các cơ quan về quyền con người của Chính phủ: Không có các thanh tra viên, các ủy ban nhân quyền hoặc các ủy ban lập pháp được thành lập cụ thể để giải quyết các vấn đề về quyền con người. Chính phủ tiếp tục thảo luận song phương về các vấn đề quyền con người với một số chính phủ nước ngoài và tổ chức các cuộc hội đàm chính thức liên quan đến quyền con người, bao gồm thông qua các cuộc đối thoại được tổ chức hàng năm.

Phần 6. Phân biệt đối xử, bạo hành xã hội và nạn buôn người

Luật pháp nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, giới tính, khuyết tật, ngôn ngữ, hoặc địa vị xã hội; tuy nhiên, việc thực thi những quy định này của luật pháp vẫn còn chưa đồng đều, và luật pháp chưa giải quyết được hành vi phân biệt đối xử dựa trên thiên hướng tính dục hoặc bản dạng giới tính.

Phụ nữ

Hiếp dâm và bạo lực gia đình: Luật pháp nghiêm cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực đối với phụ nữ cũng như nghiêm cấm hành vi lợi dụng một người không có khả năng hành động tự vệ. Luật pháp cũng coi hiếp dâm là một tội danh, bao gồm cả hành vi hiếp dâm bạn đời. Kẻ phạm tội hiếp dâm có thể phải chịu hình phạt từ hai đến bảy năm tù giam. Trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng, bao gồm hiếp dâm có tổ chức, có hành vi phạm tội lặp lại, hoặc gây hại nghiêm trọng cho nạn nhân thì mức án có thể lên tới từ bảy đến 15 năm tù. Theo báo cáo, các cơ quan chức năng đã truy tố các trường hợp phạm tội hiếp dâm một cách đầy đủ, nhưng chính phủ không công bố số liệu thống kê về số vụ bắt giữ, truy tố, kết án và trừng phạt đối tượng phạm tội này.

Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ là khá phổ biến. Bản báo cáo năm 2010 của Liên Hợp Quốc cho thấy 58% phụ nữ đã kết hôn là nạn nhân của các hành vi bạo hành cơ thể, bạo lực tình dục hoặc bạo lực cảm xúc trong gia đình. Các cơ quan chức năng coi hành vi bạo lực gia đình là các vụ việc dân sự, trừ trường hợp nạn nhân bị thương tích lên tới hơn 11%. Luật pháp quy định cụ thể các hành vi cấu thành bạo lực gia đình, đồng thời, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan chính phủ và các bộ ngành khác nhau, bên cạnh đó, cũng quy định các mức hình phạt từ cảnh cáo, quản chế đến ba năm, hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ và các luật sư cho rằng nhiều quy định còn tỏ ra yếu kém và chính phủ không chịu công bố chính thức các số liệu về việc bắt giữ, truy tố, kết án và trừng phạt loại tội phạm này. Các quan chức cũng đã thừa nhận bạo lực gia đình thực sự là mối quan ngại của xã hội và các phương tiện truyền thông đã thảo luận một cách cởi mở về vấn đề này trong năm qua.

Mặc dù lực lượng cảnh sát và hệ thống pháp luật nói chung vẫn chưa đủ để đối phó với các vụ án liên quan đến bạo lực gia đình, song với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước, chính phủ hiện vẫn đang tiếp tục đào tạo về pháp luật cho lực lượng cảnh sát, các luật sư và các quan chức trong hệ thống pháp lý. Trong năm qua, Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hiệp Quốc (UNODC) và các chuyên gia trong nước đã xây dựng một mô-đun đào tạo phòng chống bạo lực gia đình được sử dụng tại Học viện Cảnh sát Nhân dân. Hai mươi giảng viên và giáo sư của học viện đã được đào tạo vào tháng 4, và đây là chương trình học bắt buộc tại trường Đại học Cảnh sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đã nỗ lực giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Ở các thành phố lớn, có đường dây nóng được điều hành bởi các tổ chức phi chính phủ trong nước dành cho các nạn nhân. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, được hỗ trợ bởi Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cũng có đường dây nóng trên toàn quốc, mặc dù nó không được quảng bá một cách rộng rãi ở khu vực nông thôn. Tính đến ngày 15 tháng 9, đường dây nóng này đã thực hiện 2.228 lượt tư vấn. Mặc dù khu vực nông thôn thường thiếu các nguồn lực tài chính để cung cấp đường dây nóng và xây dựng các trung tâm lánh nạn, song luật pháp quy định phải thành lập “những địa chỉ tin cậy” để phụ nữ có thể chuyển đến ở tại một gia đình khác trong khi chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng cố gắng giáo dục kẻ bạo hành và giải quyết khiếu nại. Có 300 địa chỉ như thế trên khắp cả nước, tất cả đều được thành lập thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ở cấp xã, phường. Nhiều phụ nữ vẫn chấp nhận cuộc sống hôn nhân bị bạo hành hơn là phải đối đầu với sự kỳ thị xã hội và gia đình cũng như ngại về sự bất ổn về kinh tế.

Với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, chính phủ tiếp tục hỗ trợ các cuộc hội thảo và tham luận nhằm mục đích giáo dục phụ nữ và nam giới về bạo hành gia đình và về các quyền của phụ nữ nói chung, đồng thời, nhấn mạnh vấn đề này thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng. Các tổ chức phi chính phủ địa phương đã liên kết với Hội Liên hiệp Phụ nữ để tham gia vào các vấn đề của phụ nữ, đặc biệt là vấn đề bạo hành đối với phụ nữ và vấn đề buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Quấy rối tình dục: Không có quy định pháp lý nào nghiêm cấm hành vi quấy rối tình dục người lớn, và không có pháp luật bảo vệ người lao động trước hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc, dù pháp luật cấm chủ lao động có hành vi phân biệt đối xử đối với lao động nữ hoặc xúc phạm nhân phẩm và danh dự của họ. Bộ luật lao động bổ sung sửa đổi tháng 12 (sẽ có hiệu lực vào tháng 5 năm 2013) có quy định cấm hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc. Các văn bản và các quy định về phẩm chất đạo đức đối với các quan chức chính phủ và công nhân viên chức cũng không đề cập đến vấn đề này, mặc dù trên thực tế vấn đề này có tồn tại.

Nạn nhân bị quấy rối tình dục có thể liên hệ với các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ để yêu cầu can thiệp. Nếu nạn nhân là thành viên của công đoàn thì đơn khiếu nại cũng có

thể được nộp cho các cán bộ công đoàn. Trong trường hợp nghiêm trọng, nạn nhân có thể kiện người phạm tội với tội danh “làm nhục người khác” và từ đó xác định các hình phạt bao gồm cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc các mức án phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Tuy nhiên, trong năm qua các vụ kiện liên quan đến hành vi quấy rối tình dục vẫn còn chưa được biết đến và hầu hết các nạn nhân đều không muốn tố cáo kẻ phạm tội một cách công khai.

Quyền sinh sản: Hiến pháp quy định xã hội, gia đình và mọi công dân có nghĩa vụ thực hiện “chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình”. Pháp luật khẳng định quyền của cá nhân trong việc lựa chọn biện pháp tránh thai, khám phụ khoa, điều trị, kiểm tra sức khỏe trong thời kỳ mang thai và được tiếp cận dịch vụ y tế khi sinh nở tại các cơ sở y tế, và nhìn chung Chính phủ Việt Nam đã thực thi các quy định pháp luật này. Tuy nhiên, do thiếu các biện pháp tránh thai được chính phủ phê duyệt trên toàn quốc nên phụ nữ chưa lập gia đình ở độ tuổi sinh sản vẫn bị hạn chế hoặc không dễ dàng tiếp cận các biện pháp tránh thai do nhà nước trợ cấp. Sự kỳ thị xã hội đối với phụ nữ chưa kết hôn dùng các biện pháp tránh thai càng hạn chế khả năng tiếp cận. Chính phủ đã phân bổ thêm nguồn lực cho các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong năm 2010 với mục tiêu tăng tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai lên 80% vào năm 2015.

Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020 – áp dụng cho tất cả các công dân – đặt mục tiêu duy trì số con trung bình của mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản là 1,8. Chính phủ, chủ yếu thông qua các chiến dịch truyền thông, ra sức khuyến khích các cá nhân thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Cũng có các nguồn thông tin không chính thức cho biết nhà cầm quyền không khuyến khích nhân viên chính phủ có nhiều hơn hai con. Nghị quyết của Bộ Chính trị ban hành tháng 3 năm 2011 có quy định về khiển trách đảng viên Đảng Cộng sản nếu họ sinh con thứ ba, thôi không cho giữ chức vụ nếu sinh con thứ tư và khai trừ Đảng nếu sinh con thứ năm và có thể cho thôi việc và không đề bạt tiến cử.

Phân biệt đối xử: Pháp luật quy định về bình đẳng giới trong tất cả các lĩnh vực đời sống, nhưng phụ nữ vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự phân biệt đối xử của xã hội. Mặc dù phần lớn các đạo luật và các quy định pháp luật đều bảo vệ các quyền của phụ nữ trong hôn nhân và tại nơi làm việc, đồng thời, có nhiều quy định pháp lý kêu gọi đối xử ưu đãi đối với nữ giới, song phụ nữ không phải lúc nào cũng được đối xử bình đẳng. Họ bị phân biệt đối xử khi mà phụ nữ không thể làm việc được trong tất cả các ngành như nam giới và không thể làm việc nhiều như nam giới (do quá trình mang thai hoặc cho con bú). Hơn nữa, không có điều luật nào cấm người sử dụng lao động hỏi về tình trạng hôn nhân gia đình khi phỏng vấn tuyển dụng. Độ tuổi nghỉ hưu ở nữ giới là 55 trong khi ở nam là 60.

Mặc dù pháp luật quy định về quyền thừa kế bình đẳng cho nam giới và phụ nữ, song trên thực tế, phụ nữ vẫn phải đối mặt với sự phân biệt đối xử về văn hóa: con trai thường được thừa kế tài sản nhiều hơn con gái, trừ khi điều này đã được quy định rõ trong một

văn bản pháp lý (di chúc có công chứng – ND). Nghiên cứu năm 2012 do UNDP tài trợ về quyền sử dụng đất đã đưa ra kết luận rằng luật pháp và những lối nghĩ rập khuôn trong văn hóa đã hạn chế phụ nữ được quyền sở hữu và thừa kế đất đai. Luật pháp cũng cấm chủ lao động không được thuê lao động dựa trên cơ sở ưu đãi về giới. Mặc dù các tổ chức phi chính phủ cho rằng sự phân biệt đối xử vẫn tồn tại nhưng trên thực tế khó có thể chứng minh cho những cáo buộc này.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ trực thuộc chính phủ hiện vẫn tiếp tục triển khai nỗ lực thúc đẩy quyền phụ nữ, trong đó bao gồm quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế và pháp lý, quyền được bảo vệ trước hành vi bạo hành của bạn đời. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đã vận hành các chương trình tài chính tiêu dùng tín dụng vi mô và các chương trình khác để thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ. Trong tháng 4 năm 2011, bản Kế hoạch Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 của chính phủ có mục tiêu tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, không chỉ dừng lại ở việc thúc đẩy quyền phụ nữ, mà còn hướng đến việc nhận thức về sự bất bình đẳng nói chung trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội và tập trung vào xây dựng các chỉ số; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các bộ ngành và cơ quan lập pháp; tăng tỷ lệ biết chữ, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục và chăm sóc sức khỏe.

Vào tháng 3, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội đã tổ chức hội thảo tại thành phố Cần Thơ về thực hiện luật và các cam kết quốc tế về bình đẳng giới. Được tổ chức với sự hợp tác của nhà tài trợ quốc tế, hội thảo đã tập trung vào các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc trong việc xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ.

Lựa chọn giới tính dựa trên cơ sở giới: Theo báo cáo của chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), tỷ lệ giới tính bé trai/bé gái trung bình của trẻ sơ sinh ở Việt Nam năm 2011 là 111,9/100. Trong ba tháng đầu năm 2012, tỷ lệ này tăng lên 120/100. Tỷ lệ mất cân bằng của bé trai sơ sinh so với bé gái vẫn tiếp tục gia tăng trong năm qua, đặc biệt là ở một số khu vực giàu có tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Chính phủ hiện đã thừa nhận vấn đề này (giảm tỷ lệ chênh lệch nam-nữ là một mục tiêu nổi bật của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới) và đang tiến hành các biện pháp để giải quyết tình trạng đó. Bộ Y tế đã nhận được thêm vốn và nguồn lực để giải quyết sự mất cân bằng giới này.

Trẻ em

Khai sinh: Theo pháp luật, bất cứ ai có ít nhất cha hoặc mẹ là người Việt Nam thì đều được công nhận là công dân Việt Nam, mặc dù những người có cha mẹ không phải là người Việt Nam cũng có thể được cấp quy chế công dân trong một vài hoàn cảnh nhất định. Không phải tất cả các em bé mới sinh đều được đăng ký khai sinh ngay lập tức, thường là do người dân vẫn còn thiếu hiểu biết hoặc chưa thấy thật cần thiết về vấn đề này. Phải trình báo giấy khai sinh khi sử dụng các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Chính vì vậy, các bậc cha mẹ, đặc biệt là người dân tộc

thiếu số, không đăng ký khai sinh cho con cái của họ sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng được nhập học và khả năng được chính phủ bảo trợ chăm sóc sức khỏe đối với con cái họ.

Giáo dục: Giáo dục là bắt buộc, miễn phí, và phổ cập cho đến khi trẻ 14 tuổi. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng thực hiện đúng quy định này, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà ngân sách của chính phủ và gia đình dành cho giáo dục còn rất hạn chế và đóng góp của trẻ em trong lực lượng lao động nông nghiệp vẫn được đánh giá cao.

Xâm hại trẻ em: Năm 2011, Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê cho biết 25% trẻ em là nạn nhân của các hành vi xâm hại theo như báo cáo của các bà mẹ trong một nghiên cứu về bạo lực gia đình năm 2006. Theo một báo cáo trên báo chí, các Bộ Công an và Bộ Lao động Thương binh Xã hội vào tháng 12 năm 2011 cho biết có khoảng 900 trẻ em bị xâm hại tình dục mỗi năm. Số liệu năm 2011 của Liên Hợp Quốc nêu lên sự khó khăn trong việc có được thông tin chính xác về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em và trẻ vị thành niên, điều đó có nghĩa là có thể số lượng các vụ xâm hại trên thực tế còn cao hơn số liệu được báo cáo. Chính phủ không công bố thông tin về mức độ của vấn đề này, cũng không cho biết những nỗ lực của chính phủ để đấu tranh chống lại các hành vi xâm hại.

Kết hôn trẻ em: Theo luật, độ tuổi kết hôn tối thiểu là 18 tuổi đối với nữ và 20 tuổi đối với nam, và luật quy định việc giúp tổ chức kết hôn hoặc kết hôn với người chưa đủ tuổi quy định là hành vi vi phạm pháp luật. Theo cuộc tổng điều tra dân số năm 2009, tỷ lệ kết hôn dưới 18 tuổi chiếm khoảng 16% ở miền núi Tây Bắc và khoảng 11% ở khu vực Tây Nguyên – đây là hai khu vực nông thôn nghèo, xa xôi hẻo lánh, tuy nhiên không có thêm các dữ liệu của chính phủ. Chính quyền tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ chịu trách nhiệm nâng cao nhận thức về hậu quả của việc kết hôn sớm.

Bóc lột tình dục trẻ em: Hành vi quấy rối tình dục trẻ em dưới 16 tuổi được coi là bất hợp pháp. Pháp luật coi tất cả các hành vi trao đổi, buôn bán trái phép và điều khiển trẻ em cũng như tất cả các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em và cưỡng bức lao động trẻ em là những hành vi cấu thành tội phạm. Án phạt cho tội danh này là từ ba năm đến tù chung thân và phạt tiền từ năm đến 50 triệu đồng (khoảng 240 đến 2.400 đô-la Mỹ). Pháp luật cũng quy định hình phạt tù đối với các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em, trong đó có hành vi chứa chấp mại dâm trẻ em (12-20 năm tù), môi giới mại dâm trẻ em (từ 7 đến 15 năm tù), và mua dâm người vị thành niên (từ 3 đến 15 năm tù). Tương tự, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đối xử tàn bạo, làm nhục, bắt cóc, bán, và cưỡng bức trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động nào có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ; đồng thời chính phủ cũng có các biện pháp bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tuổi được quan hệ tình dục có sự đồng thuận tối thiểu là 18. Hành vi hiếp dâm bị coi là bất hợp pháp và có thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình. Hình phạt cho hành vi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi là từ 5 đến 10 năm tù giam tùy từng trường hợp cụ thể. Chính phủ thực thi pháp luật và những kẻ phạm tội hiếp dâm đã phải nhận những bản án nghiêm khắc. Việc sản xuất, phân phối, phổ biến, hoặc bán các sản phẩm khiêu dâm trẻ em là bất hợp pháp và có thể bị phạt tù từ 3 đến 10 năm.

Theo kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 7 của cuộc khảo sát năm 2010 do UNICEF và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện thì các hoạt động mại dâm trẻ em, buôn bán trẻ em vì mục đích tình dục, du lịch tình dục trẻ em và khiêu dâm trẻ em hiện vẫn đang diễn ra tại Việt Nam. Vào tháng 5, Bộ Công an đã tổ chức hội nghị rà soát dự án của chính phủ giai đoạn 2006-2010 về chống hành vi tội phạm đối với trẻ em và đã ghi nhận 2.700 trường hợp trẻ em bị hiếp dâm trong giai đoạn đó. Trong năm 2010, 10 tỉnh thành đã báo cáo về các trường hợp mại dâm trẻ em trong đó có 41 nạn nhân, nhưng UNICEF và các tổ chức phi chính phủ địa phương tin rằng số nạn nhân của hoạt động này cao hơn nhiều. Báo cáo này cho biết thậm chí có những em chỉ mới 12 tuổi đã làm gái mại dâm, độ tuổi trung bình thường thấy nhất là từ 14 đến 15 tuổi. Một số trẻ vị thành niên tham gia vào hoạt động mại dâm vì những lý do kinh tế. Các kết quả của cuộc khảo sát cũng cho biết số lượng trẻ em nam dưới 16 tuổi tham gia vào hoạt động mại dâm ngày càng tăng lên.

Trẻ em lang thang: Các tổ chức phi chính phủ độc lập ước tính có khoảng 23.000 đến 25.000 trẻ em sống lang thang trên đường phố, đôi khi các em bị cảnh sát lạm dụng hoặc quấy rối.

Trẻ em được chăm sóc trong các cơ sở tập trung: Không có nơi trú ẩn được thiết kế đặc biệt cho trẻ em là nạn nhân của các hành vi buôn bán hay xâm hại. Thay vào đó, chính quyền tiếp tục đưa chúng đến các cơ sở cư trú cùng với các nạn nhân của bạo lực gia đình hoặc buôn bán người lớn. Chính phủ đã phân bổ 1,25 nghìn tỷ đồng (gần 59,5 triệu đô-la Mỹ) cho Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020. Mục tiêu của Chương trình này là hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại 12 tỉnh nghèo nhất.

Bắt cóc trẻ em quốc tế: Việt Nam không phải là thành viên của Công ước Hague năm 1980 về các khía cạnh dân sự đối với hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế.

Thái độ thù địch đối với người Do Thái

Chỉ có rất ít người Do Thái sinh sống và làm việc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Không có báo cáo nào cho thấy ở Việt Nam có những hành vi chống lại người Do Thái.

Nạn buôn người

Xem *Báo cáo về nạn buôn người* của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ trên trang web www.state.gov/j/tip.

Người khuyết tật

Hiến pháp có các quy định bảo vệ người khuyết tật về thể chất. Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử, ngược đãi đối với người khuyết tật về thể chất và tinh thần; khuyến khích họ làm việc và đảm bảo quyền bình đẳng của họ trong việc tiếp cận với chỗ ở, giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giao thông vận tải, và đào tạo hướng nghiệp. Không có quy định pháp luật tương tự nào đối với người khuyết tật về cảm giác và trí tuệ.

Việc cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật, mặc dù còn hạn chế, song đã được cải thiện trong năm qua. Bộ Giao thông Vận tải đã triển khai các quy định về các lối đi/phương tiện dành riêng cho người khuyết tật đối với các cơ sở giao thông công cộng, tiếp tục đào tạo các cán bộ giao thông vận tải và học sinh sinh viên cách sử dụng các quy định này, đồng thời đã xây dựng tài liệu đào tạo cho các nhân viên lái xe buýt để giúp người dân lên xuống xe buýt một cách thuận tiện. Chính phủ cũng đã giảm giá vé xe buýt cho 33.000 cá nhân khuyết tật tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Pháp luật quy định việc xây dựng và tu bổ các tòa nhà làm việc của chính phủ và các công trình công cộng phải tính đến các phương án di chuyển thuận lợi cho người khuyết tật, nhưng việc thực thi quy định này chưa được triệt để. Các tòa nhà và các cơ sở mới tại những thành phố lớn đã được xây dựng với các đường dốc và các cửa vào dành cho người khuyết tật. Bộ Xây dựng vẫn có các cơ quan kiểm tra việc chấp hành những quy định này ở các thành phố như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Hải Phòng và Ninh Bình để tiến hành loại bỏ các rào cản đối với người khuyết tật, đồng thời tiến hành đào tạo về thực tiễn xây dựng cho các giám sát viên và các công ty kiến trúc tại hơn 22 tỉnh thành trong năm vừa qua.

Tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật, trong đó có trẻ bị mù, điếc, hay bị hạn chế khả năng đi lại, vẫn còn rất hạn chế. Không có thông tin nào về việc tham gia học tập của trẻ em khuyết tật tại các trường tiểu học, trung học và đại học.

Pháp luật quy định các hình thức đối xử ưu đãi đối với các công ty tuyển dụng người khuyết tật và cũng quy định mức tiền phạt đối với các công ty không đáp ứng yêu cầu dành từ 2 đến 3% lực lượng lao động để tuyển dụng người khuyết tật. Tuy nhiên, những quy định này được chính phủ thực hiện không đồng đều trên thực tế. Các công ty có 51% lực lượng lao động là người khuyết tật trở lên có thể được hưởng nhiều khoản vay đặc biệt ưu đãi do chính phủ trợ cấp.

Năm 2011, Chính phủ hỗ trợ người khuyết tật đi bỏ phiếu bằng việc đưa các hòm phiếu đến tận nhà của những cá nhân khuyết tật không thể đi đến nơi bỏ phiếu.

Chính phủ hỗ trợ việc thành lập các tổ chức trợ giúp người khuyết tật và tham vấn ý kiến của các tổ chức đó khi xây dựng hoặc rà soát các chương trình quốc gia, chẳng hạn như

chương trình giảm nghèo quốc gia, luật hướng nghiệp và các chính sách giáo dục khác. Ủy ban Điều phối Quốc gia về người khuyết tật và các thành viên của ủy ban từ các Bộ đã làm việc với các tổ chức trong và ngoài nước để tăng cường nỗ lực bảo vệ, hỗ trợ, tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ giáo dục và việc làm của người khuyết tật. Chính phủ điều hành một mạng lưới nhỏ các trung tâm phục hồi chức năng để cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu lâu dài cho bệnh nhân nội trú. Một số tỉnh thành, các cơ quan chính phủ và các trường đại học cũng có những chương trình được thiết kế đặc biệt dành riêng cho người khuyết tật.

Quốc gia/Chủng tộc/Dân tộc thiểu số

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng không có thông tin nào về các biện pháp đảm bảo thực thi của chính phủ. Từ lâu nay, hiện tượng phân biệt đối xử xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số vẫn tiếp tục tồn tại. Bất chấp tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kể, một số cộng đồng dân tộc thiểu số chỉ được hưởng lợi rất ít từ các điều kiện kinh tế được cải thiện, mặc dù một số nơi, trong đó có khu vực Tây Nguyên, miền núi Tây Bắc, và một phần của đồng bằng sông Cửu Long, các nhóm dân tộc thiểu số vẫn chiếm phần lớn dân số.

Một số thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số tiếp tục di cư sang Cam-pu-chia và Thái Lan. Mặc dù theo báo cáo, một số người di cư để tìm kiếm cơ hội kinh tế lớn hơn hoặc để tìm cách di cư sang nước thứ ba, song những người khác di cư do các điều kiện chính trị và quấy rối trong nước. Chính phủ áp đặt các biện pháp tăng cường an ninh ở khu vực Tây Nguyên và miền núi Tây Bắc do lo ngại về các hoạt động ly khai dân tộc thiểu số. Chính phủ cũng theo dõi chặt chẽ một số nhóm dân tộc thiểu số ở miền núi, đặc biệt là một số nhóm dân tộc ở khu vực Tây Nguyên và miền núi Tây Bắc, nơi mà chính phủ quan ngại rằng các nhóm dân tộc thiểu số vẫn đang thực hành tôn giáo khuyến khích chủ nghĩa ly khai dân tộc. Trong năm qua có các báo cáo cho biết cảnh sát đặc biệt chú ý theo dõi các cuộc gọi điện thoại của cá nhân dân tộc thiểu số tới các thành viên cộng đồng dân tộc thiểu số ở nước ngoài. Các nhà chức trách đã bắt giữ và kết án một vài cá nhân bị cáo buộc có hành vi liên lạc với các tổ chức ở nước ngoài mà chính phủ cho là có mục đích ly khai; những người này đã bị kết án nhiều năm tù trong năm qua. Ngoài ra, trong khoảng thời gian quanh những dịp nhạy cảm và các ngày lễ, các báo cáo cho biết có sự hiện diện tăng cường an ninh trong khu vực. Có một vài báo cáo cho biết cảnh sát Việt Nam hoạt động trên cả hai bên đường biên giới đã bắt các nhóm dân tộc thiểu số đang tìm cách chạy sang Cam-pu-chia phải quay trở lại, và đôi khi đã đánh đập và giam giữ họ.

Vào tháng 4, Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Yên đã kết án Nay Y Nga năm năm tù giam về tội phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc do cáo buộc “lôi kéo” đồng bào dân tộc thiểu số tham gia đạo Tin lành Đê-ga không được thừa nhận và tổ chức ly khai Mặt trận Thống nhất Đấu tranh của các Sắc tộc bị áp bức (FULRO) và kêu gọi đòi độc lập.

Vào ngày 9/5, các cán bộ an ninh đã bắt giữ ba thành viên dân tộc Ê-đê và Gia Rai (Ruhn, Byuk, và Jonh Y) ở khu vực Tây Nguyên với cáo buộc tham gia tuyên truyền chống phá nhà nước, cấu kết với tổ chức FULRO, và sở hữu vũ khí tự chế. Vào thời điểm cuối năm, cả ba người vẫn đang bị tạm giam để chờ xét xử.

Vào tháng 3, Tòa án Nhân dân tỉnh Điện Biên đã kết án Giàng A Xi và Giàng A Va 30 tháng tù giam với tội danh “gây rối trật tự xã hội và ngăn chặn các quan chức chính phủ thực hiện nhiệm vụ”. 5 người còn lại bị tạm giam, trong đó có Tháo A Lao, Mù A Thắng, Trang A Đỗ, mỗi người bị kết án 2 năm tù giam. Đây là những người nằm trong số khoảng 5.000 người dân tộc Hmong tập trung tại huyện Mường Nhé vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5/2011 trong dịp kỷ niệm nghìn năm Thăng Long. Nhân viên an ninh đã giải tán đám đông và bắt giữ những người này.

Chính phủ tiếp tục giải quyết các nguyên nhân gây ra sự bất mãn của các nhóm dân tộc thiểu số thông qua các chương trình đặc biệt nhằm cải thiện cơ sở giáo dục và y tế, mở rộng mạng lưới đường giao thông, điện khí hóa các cộng đồng nông thôn và các khu vực làng xóm. Chính phủ tiếp tục giao đất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thông qua một chương trình đặc biệt, tuy nhiên, đã có nhiều khiếu nại của dân chúng về việc thực hiện không đồng đều.

Pháp luật quy định về phổ cập giáo dục dành cho trẻ em bất kể tôn giáo hay sắc tộc, và đồng bào dân tộc thiểu số không phải trả học phí. Chính phủ mở trường học đặc biệt cho trẻ em dân tộc thiểu số, và đã có 223 trường nội trú ở vùng núi Tây Bắc, khu vực Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm cả các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, cộng với điều kiện ưu đãi đặc biệt khi nhập học, các chương trình định hướng và các suất học bổng kèm ưu đãi nhập học ở trình độ đại học. Vào tháng 2, chính phủ đã có báo cáo tại phiên họp lần thứ 80 của Ủy ban xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc của Liên Hợp Quốc, trong đó nhấn mạnh chương trình về tổ chức các lớp học tiểu học và trung học bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Chính phủ cũng đã làm việc với các quan chức địa phương để phát triển chương trình giảng dạy ngôn ngữ địa phương, nhưng chương trình này dường như chỉ mới được thực hiện toàn diện ở khu vực Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và tại một số ít các khu vực miền núi Tây Bắc. Trong năm qua, cũng có một vài trường kỹ thuật và dạy nghề được chính phủ trợ cấp dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, có một số nguồn tin đáng tin cậy cho biết hiện tượng phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số hiện vẫn tồn tại.

Chính phủ phát sóng chương trình phát thanh và truyền hình bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở một số vùng nhất định. Chính phủ cũng chỉ đạo các quan chức dân tộc Kinh học ngôn ngữ địa phương nơi họ làm việc. Chính quyền cấp tỉnh tiếp tục các sáng kiến tăng việc làm, giảm khoảng cách thu nhập giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh, giúp các quan chức địa phương trở nên nhạy cảm và dễ tiếp thu văn hóa và truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Chính phủ dành điều kiện ưu đãi cho các công ty trong nước và nước ngoài đầu tư ở khu vực miền núi nơi các đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống là chủ yếu. Chính phủ cũng duy trì các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng tại những khu vực nghèo đói, nhiều dân tộc thiểu số sinh sống và xây dựng các chương trình khuyến nông cho những khu vực nông thôn xa xôi hẻo lánh.

Hội đồng Dân tộc của Quốc hội cùng với các Ban chỉ đạo cấp tỉnh về dân tộc thiểu số đã hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và giải quyết một số vấn đề liên quan đến giảm nghèo và tăng tỷ lệ biết chữ trong năm qua.

Vào tháng 6, Ủy ban Dân tộc chính phủ phối hợp cùng Liên minh Châu Âu tổ chức hội thảo kéo dài hai ngày tập trung về các quyền của dân tộc thiểu số. Hơn 130 đại biểu đến từ 25 tỉnh thành đã tham dự. Một cuộc hội thảo về cơ chế đảm bảo quyền con người cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và các kinh nghiệm ở một số nước châu Âu và khu vực Đông Nam Á đã được tổ chức. Hội thảo cũng đã đề cập đến các vấn đề hiện tại; vai trò của các tổ chức, cộng đồng quốc tế và các quan chức địa phương; các quyền của phụ nữ trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Các diễn giả đã nhấn mạnh hiện trạng, các vấn đề trong việc thực thi pháp luật, các chuẩn mực và các thách thức. Trong một diễn biến khác, một chuyên gia nước ngoài về các vấn đề thiểu số toàn cầu đã có bài thuyết trình về các chuẩn mực quốc tế và cơ chế bảo vệ quyền của người dân tộc thiểu số.

Các hành vi xâm hại, phân biệt đối xử và hành vi bạo lực dựa trên thiên hướng tình dục và bản dạng giới tính

Luật pháp chưa giải quyết việc cấm phân biệt đối xử dựa trên thiên hướng tình dục và bản dạng giới tính. Không có báo cáo chính thức nào về hiện tượng phân biệt đối xử dựa trên thiên hướng tình dục hoặc bản dạng giới tính, nhưng phân biệt đối xử và kỳ thị xã hội vẫn là hiện tượng phổ biến.

Tình dục đồng thuận giữa những người đồng giới không phải là hành vi phạm tội, mặc dù theo nghị định, các cá nhân không được phép thay đổi giới tính.

Cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) vẫn tồn tại nhưng không công khai. Một cuộc khảo sát và nghiên cứu do Viện Nghiên cứu Môi trường, Kinh tế và Xã hội thực hiện đầu năm 2010 và được báo cáo vào tháng 12 cho biết 87% số người tham gia khảo sát không hiểu rõ các vấn đề về LGBT hoặc có sự hiểu biết rất hạn chế về các quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới. Nghiên cứu này, dựa trên cuộc khảo sát 854 nam và nữ trên 18 tuổi và các cuộc phỏng vấn tiếp xúc tại các thành phố đại diện (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) và các tỉnh (Hà Nam và An Giang) đã đưa ra kết luận rằng chính sự hiểu sai và định kiến đối với các cá nhân LGBT đã trực tiếp dẫn đến hành vi phân biệt đối xử hoặc quấy rối ở nơi làm việc, thường là bởi các đồng nghiệp không hài lòng hoặc người quản lý. Viện nghiên cứu Môi trường, Kinh tế và Xã hội cũng cho biết các quan chức chính phủ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, và Hội Luật gia đã tham gia một khóa đào tạo về tính nhạy cảm trong năm vừa qua. Hầu hết những người LGBT đều

lựa chọn không nói với gia đình về thiên hướng tình dục của mình vì sợ bị từ bỏ. Một cuộc khảo sát trực tuyến được Nhóm Kết nối và Chia sẻ thông tin thực hiện trong năm 2011 với hơn 1.000 người LGBT được khảo sát cho biết có hơn 20% trong số họ đã bị chính gia đình mình ép đi tư vấn.

Vào ngày 5 tháng 8, hơn 100 người biểu tình tại Hà Nội đòi các quyền bình đẳng trong một cuộc diễu hành của người đồng tính nam lần đầu tiên tại Việt Nam. Các nhà tổ chức cuộc biểu tình đã yêu cầu nhưng không nhận được sự cho phép, và không có biến cố nào xảy ra.

Trong tháng 5, Bộ Tư pháp đã lấy ý kiến của các tổ chức phi chính phủ tham gia vào phong trào vận động cho người đồng tính, song tính và chuyển giới liên quan đến khả năng sửa đổi năm 2013 trong luật hôn nhân và gia đình về quy định sống chung đồng giới. Một số tổ chức phi chính phủ đã cùng nhau đệ trình một bản kế hoạch hành động trong đó bao gồm các chiến dịch và chiến lược quan hệ công chúng nhằm cung cấp thông tin cho các đại biểu Quốc hội về tầm quan trọng trong việc sửa luật.

Các hành vi bạo lực hoặc phân biệt đối xử khác

Luật pháp quy định rằng chủ sử dụng lao động không được phép sa thải lao động nhiễm HIV/AIDS và các bác sĩ không được từ chối điều trị cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Không có bằng chứng chính thức nào về hiện tượng phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV/AIDS và không có hành vi từ chối điều trị nào được báo cáo.

Tuy nhiên hiện tượng phân biệt đối xử xã hội đối với những người này hiện vẫn đang tồn tại. Các cá nhân có xét nghiệm dương tính với HIV cho biết họ phải chịu sự kỳ thị xã hội một cách kín đáo, bị mất việc làm, bị phân biệt đối xử tại nơi làm việc hay khi tìm kiếm nhà ở mặc dù số lượng các báo cáo như vậy đã giảm trong năm qua. Với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ nước ngoài, chính quyền trung ương và chính quyền tỉnh đã thực thi nhiều nỗ lực, mặc dù chưa được áp dụng một cách thống nhất, trong việc điều trị, giúp đỡ và cung cấp chỗ ở cho người nhiễm HIV/AIDS, từ đó làm giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội đối với những người này. Các tổ chức từ thiện tôn giáo đôi khi cung cấp các dịch vụ phòng chống HIV và chăm sóc tại nhà cho đối tượng bị nhiễm hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

Vào tháng 9, chính phủ cho biết có khoảng 5.100 trẻ em ở độ tuổi đi học bị nhiễm HIV/AIDS. Có một số trường hợp, trẻ em hoặc trẻ em mồ côi nhiễm HIV/AIDS bị cấm không được đến trường do áp lực từ phía các bậc phụ huynh của những trẻ em khác.

Phần 7. Quyền của người lao động

a. Tự do lập hội và quyền thương lượng tập thể

Luật pháp không cho phép người lao động được tổ chức và tham gia vào các công đoàn độc lập do họ lựa chọn. Mặc dù người lao động có quyền lựa chọn việc tham gia công

đoàn và cấp công đoàn mà họ muốn tham gia (cấp địa phương, tỉnh, hoặc cấp quốc gia), song tất cả các công đoàn đều trực thuộc cơ quan công đoàn duy nhất tại Việt Nam – Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức công đoàn duy nhất và chịu sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt Nam, có thẩm quyền phê duyệt và quản lý các công đoàn lao động trực thuộc được tổ chức theo ngành và địa phương.

Luật Công đoàn sửa đổi, được thông qua vào ngày 20/6 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013, bỏ quy định doanh nghiệp có trên 20 lao động phải thành lập công đoàn trong vòng sáu tháng từ ngày thành lập. Mặc dù luật mới quy định trách nhiệm của công đoàn trong việc “tuyên truyền thông tin vận động và hướng dẫn người lao động thành lập và/hoặc tham gia tổ chức công đoàn”, nhưng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ có thể đại diện cho người lao động ở những doanh nghiệp không có doanh nghiệp “cấp cơ sở” khi có đề nghị của người lao động. Theo luật mới này, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng sẽ có trách nhiệm trong việc giáo dục người lao động về các quyền và nghĩa vụ của họ, đại diện cho người lao động (“thỏa ước lao động tập thể”) trong việc thương lượng tập thể và cá nhân người lao động để giải quyết các tranh chấp, tổ chức và lãnh đạo các cuộc đình công hợp pháp và phối hợp với các cơ quan nhà nước về các quan hệ lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và các vấn đề khác. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam không còn tập trung vào việc thành lập công đoàn cơ sở. Các cán bộ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp trên sẽ chỉ đại diện cho người lao động ở các doanh nghiệp không phải là thành viên tổ chức công đoàn khi có yêu cầu trợ giúp bằng văn bản của người lao động.

Luật quy định mức phí công đoàn bắt buộc đối với các thành viên công đoàn và đối với chủ lao động trong và ngoài nước. Mặc dù khoản thu này được dùng để hỗ trợ người lao động và các hoạt động công đoàn, song cả Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lẫn chính phủ – là những thể chế chịu trách nhiệm về việc thu phí – lại không cung cấp thông tin minh bạch về việc sử dụng khoản thu này. Luật mới cung cấp thông tin chi tiết hơn về việc sử dụng các khoản thu phí công đoàn và bỏ quy định Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là thể chế duy nhất được quản lý tài chính của toàn hệ thống công đoàn.

Pháp luật cho phép đình công trong một số trường hợp cụ thể và quy định một quy trình rườm rà và cồng kềnh cho việc hòa giải và trọng tài trước khi một cuộc đình công hợp pháp có thể xảy ra.

Pháp luật cấm đình công trong các doanh nghiệp dịch vụ công hay tại những doanh nghiệp mà chính phủ coi là chủ chốt đối với nền kinh tế quốc gia và quốc phòng. Pháp luật cũng cho thủ tướng quyền đình chỉ một cuộc đình công được coi là bất lợi cho nền kinh tế quốc dân hoặc đe dọa an ninh công cộng. Pháp luật đưa ra định nghĩa “dịch vụ thiết yếu” rộng hơn so với chuẩn mực mà Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã đưa ra. Một Nghị định cũng đã quy định rõ các doanh nghiệp cung cấp “dịch vụ thiết yếu” là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, bưu chính viễn thông, hàng

hải, vận tải hàng không, đóng tàu, quản lý, xây dựng dân dụng; dầu mỏ và khí đốt. Danh sách các dịch vụ thiết yếu đã giảm xuống gần 60% trong tháng 6 năm 2011 từ 142 xuống còn 58 công ty.

Trong tháng 6, Quốc hội cũng đã thông qua Bộ luật Lao động sửa đổi. Bộ luật sửa đổi có quy định về “cho thuê lại lao động”, đây là một dạng sử dụng lao động mới, về bản chất là giao thầu phụ, do đó bảo vệ người lao động bán thời gian và người lao động trong nước. Bộ luật mới này cũng cho phép công đoàn và các tổ chức chủ sử dụng lao động tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ thương lượng tập thể và luật quy định bắt buộc các công ty phải xây dựng cơ chế cho phép ban lãnh đạo và lực lượng lao động trao đổi thông tin và tham vấn ý kiến về các chủ đề ảnh hưởng đến điều kiện làm việc.

Đình công không phát sinh từ tranh chấp lao động tập thể hoặc không tuân theo quy định của pháp luật được coi là bất hợp pháp. Trước khi người lao động tổ chức đình công, họ phải đệ đơn khiếu nại theo một quy trình, trước tiên là đệ lên Hội đồng hòa giải (hoặc hòa giải viên lao động cấp huyện nơi không có tổ chức công đoàn). Nếu hai bên không thể hòa giải, đơn khiếu nại phải được nộp cho Hội đồng trọng tài cấp tỉnh. Các tổ chức công đoàn (hay đại diện cho người lao động tại những nơi không có tổ chức công đoàn) có quyền gửi yêu cầu phúc thẩm các quyết định của hội đồng trọng tài cấp tỉnh lên tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc tiến hành đình công. Cá nhân người lao động cũng có thể đệ đơn trực tiếp lên tòa án nhân dân, nhưng trong hầu hết các trường hợp, họ chỉ có thể làm như vậy sau khi nỗ lực hòa giải thất bại. Pháp luật cũng quy định rằng người lao động đình công sẽ không được trả lương trong thời gian họ không làm việc.

Luật pháp nghiêm cấm hành vi trả đũa đối với những người tham gia đình công; song có một vài nguồn tin phi chính thức cho biết chủ lao động đã có hành vi trả đũa người tham gia đình công bằng cách hạn chế khả năng có việc làm trong tương lai. Theo luật định, nếu các cá nhân tham gia đình công được tòa án nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp và gây ra thiệt hại cho chủ lao động thì họ phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại đó.

Pháp luật cũng cho phép các tổ chức công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được quyền thương lượng tập thể nhân danh người lao động. Tranh chấp lao động tập thể vượt quá thẩm quyền phải được hòa giải thông qua hội đồng hòa giải. Trong trường hợp hội đồng không thể giải quyết vấn đề thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có vai trò ảnh hưởng đến các quyết định quan trọng thông qua việc soạn thảo, sửa đổi, hoặc góp ý về pháp luật lao động, thông qua xây dựng mạng lưới an sinh xã hội và đề ra các tiêu chuẩn về y tế, an toàn lao động và mức lương tối thiểu. Các nhà hoạt động và đại diện cho các tổ chức người lao động độc lập (không thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) thường phải đối mặt với hành

vi phân biệt đối xử do họ không phải là thành viên của các tổ chức công đoàn (xem phần 1.e.).

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết đã xảy ra 490 cuộc đình công trong năm qua so với con số 581 cuộc trong năm 2011. Lý do dẫn đến số lượng các cuộc đình công giảm xuống là do suy giảm kinh tế đã khiến người lao động lưỡng lự trong việc chấp nhận khả năng mất việc và do mức lương tối thiểu đã tăng lên (xem phần 7.d.). Phần lớn các cuộc đình công xảy ra ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chủ yếu là các công ty Hàn Quốc và Đài Loan) do những bất đồng về tiền lương. Không cuộc đình công nào trong số này tuân theo quy trình hòa giải và trọng tài, do đó, chính quyền coi đây là những cuộc đình công “tự phát” bất hợp pháp. Chính phủ đã tỏ ra khoan dung đối với những cuộc đình công tự phát, không những không xử lý người lao động tham gia đình công, mà trong một số trường hợp còn đứng làm trung gian hòa giải để đi đến thỏa thuận có lợi cho người lao động. Trong một số trường hợp, chính phủ đã xử lý chủ lao động, đặc biệt là với các công ty nước ngoài, do họ đã áp dụng các thực tiễn lao động bất hợp pháp dẫn đến đình công.

Có các báo cáo đáng tin cậy cho rằng người sử dụng lao động có xu hướng sử dụng hợp đồng ngắn hạn hoặc hợp đồng tập sự để trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ mang lại lợi ích hợp pháp cho người lao động, chẳng hạn như bảo hiểm thất nghiệp, hoặc để ngăn chặn người lao động gia nhập các tổ chức công đoàn. Nhiều chủ lao động không cho các lãnh đạo công đoàn gặp gỡ người lao động khi không có mặt ban lãnh đạo.

b. Cấm lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc

Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc, các hành vi vi phạm sẽ phải chịu hình phạt được quy định rõ trong các bộ luật hành chính và hình sự. Tuy nhiên, theo các báo cáo của chính phủ và của các tổ chức phi chính phủ, lao động cưỡng bức đối với người lớn và trẻ em hiện vẫn đang diễn ra (xem phần 7.c.). Các báo cáo đáng tin cậy từ các tổ chức phi chính phủ cho biết chính phủ, đặc biệt là Bộ Công an đang tăng cường nỗ lực để ngăn chặn lao động cưỡng bức. Chính phủ cũng đã thông báo về các vụ truy tố hình sự đối với tội danh cưỡng bức lao động trong năm qua.

Theo báo cáo, các công ty xuất khẩu lao động, phần lớn có liên kết với các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị môi giới không có giấy phép, đã thu tiền của người lao động đang tìm kiếm công việc ở nước ngoài với mức phí cao hơn quy định của pháp luật mà không bị xử phạt. Những lao động này phải gánh những khoản nợ lớn và do đó khả năng dễ bị ép gán nợ hoặc lao động cưỡng bức.

Tù nhân bị tòa kết án thường phải làm việc không lương hoặc với đồng lương ít ỏi. Các nhà chức trách thường xuyên yêu cầu những cá nhân bị giam giữ theo chỉ thị hành chính tại các trung tâm cải tạo và trung tâm giam giữ dành cho người bán dâm và người sử dụng ma túy phải làm việc không lương hoặc với đồng lương ít ỏi theo các quy định

hành chính và quy định trong luật. Họ sản xuất thực phẩm và các hàng hóa khác để trực tiếp sử dụng trong các nhà tù hoặc được bán ra thị trường địa phương nhằm có thu nhập để mua sản phẩm vì mục đích sử dụng cá nhân. Có các báo cáo đáng tin cậy cho thấy các công ty tư nhân đã thuê các cá nhân trong các trung tâm tạm giữ người sử dụng ma túy làm việc cho họ.

Cũng có thông tin cho biết người lao động tại các trung tâm phục hồi xã hội và giáo dục đã tham gia vào các hoạt động nông nghiệp (trồng lúa, trồng rau, nuôi gia cầm, thả cá, các hoạt động chăn nuôi khác; bóc vỏ hạt điều hoặc các loại hạt khác), các hoạt động sản xuất (sản xuất lốp xe đạp, màn chống muỗi, lông mi giả, đồ gốm, các sản phẩm tre, nứa, song mây, giày dép và quần áo), hoặc các hoạt động xây dựng.

Trong tháng 9 năm 2011 và tháng 7 năm 2012, một tổ chức quyền con người quốc tế cho biết chính quyền đã bắt các cá nhân tại các trung tâm cai nghiện bắt buộc phải tham gia lao động không lương hoặc được trả lương thấp và coi đây là một phần của quá trình cai nghiện. Đáp lại, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã khẳng định rằng “lao động có tính chất trị liệu” là một phần trong quá trình điều trị cai nghiện ma túy tại những trung tâm này, đồng thời khẳng định các hoạt động này không phải là bắt buộc đối với tất cả các cá nhân và là hoạt động được trả lương. Các quan chức cũng cho biết đã chỉ thị cho các tỉnh ngừng xây dựng thêm các trung tâm cai nghiện bắt buộc mới và ngừng tất cả các hoạt động trái với quy định về lao động.

Xem thêm *Báo cáo về nạn buôn người* của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại trang web www.state.gov/j/tip.

c. Cấm lao động trẻ em và quy định độ tuổi làm việc tối thiểu

Luật pháp cấm hầu hết mọi hình thức lao động trẻ em nhưng cho phép có trường hợp ngoại lệ đối với một số loại công việc đặc thù. Pháp luật quy định độ tuổi lao động tối thiểu là 18, nhưng doanh nghiệp có thể thuê trẻ em ở độ tuổi từ 15 đến 18 nếu công ty được sự cho phép của cha mẹ các em và của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Doanh nghiệp tuyển dụng lao động trẻ (trong độ tuổi từ 15 đến 18) phải có các cân nhắc đặc biệt liên quan đến thời giờ làm việc, nghỉ phép hàng năm, và môi trường làm việc. Trẻ em từ 15 đến 18 tuổi có thể làm việc tối đa tám tiếng mỗi ngày và 40 tiếng mỗi tuần, đồng thời phải được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đặc biệt.

Luật pháp cho phép trẻ em đăng ký tại các trung tâm giới thiệu việc làm, một loại hình đào tạo hướng nghiệp, từ lúc 13 tuổi. Theo luật, chủ lao động phải bảo đảm rằng người lao động dưới 18 tuổi không thực hiện những công việc nguy hiểm hoặc có thể gây tổn thương cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ. Các nghề bị cấm đã được quy định rõ trong pháp luật, trong đó bao gồm các công việc phải tiếp xúc với khí nén, tiếp xúc trực tiếp với hóa chất độc hại, tiếp xúc với chất phóng xạ, làm việc với các loại lò nung hoặc kim loại nóng, lái xe có động cơ, vận hành máy nghiền đá, vận hành máy dẹt vải, sợi bông, và những công việc khác.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về việc thực thi các chính sách và quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Các quan chức chính phủ có thể phạt tiền và có thể đưa ra truy tố chủ lao động trong các trường hợp vi phạm hình sự đối với các quy định pháp luật về lao động trẻ em. Nhìn chung, chính phủ vẫn chưa có đủ nguồn lực để thực thi một cách có hiệu quả những quy định pháp luật về an toàn của trẻ em, đặc biệt là đối với lao động trẻ em làm việc tại hầm mỏ và giúp việc gia đình. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết có hơn 25.000 trẻ em đang phải làm việc trong những điều kiện nguy hiểm trên cả nước, tuy nhiên các quan sát viên quốc tế cho rằng con số này thực tế còn cao hơn.

Trong năm vừa qua, một số báo cáo cho biết Chính phủ Việt Nam đã phát hiện một số trường hợp bóc lột lao động trẻ em, cứu trẻ em khỏi những tình huống bị bóc lột, và truy tố trước pháp luật cũng như xử phạt các chủ lao động có hành vi vi phạm. Theo đại diện của chính phủ, các doanh nghiệp thường tuyên bố rằng họ đã cung cấp “đào tạo hướng nghiệp” được phép, nhưng các thanh tra lao động không rõ danh tính đã phát hiện trẻ em làm việc từ 9 đến 12 tiếng mỗi ngày với đồng lương thấp trong các điều kiện làm việc độc hại (trong đó bao gồm môi trường làm việc thiếu ánh sáng, dư bản và vận hành máy móc nặng) trong các nhà máy may mặc tư nhân quy mô nhỏ tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 8 tháng 8, chính phủ cho biết ước tính có 1.450 trẻ em đang làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh trong các môi trường độc hại, như các nhà máy may mặc và gần các lò nung gạch (thực hiện các công việc nặng nhọc, có nguy cơ cháy nổ).

Tại diễn đàn về bảo vệ trẻ em, Phó giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh cho biết các cuộc thanh tra trong tháng 6 đối với các nhà máy may có quy mô nhỏ cho thấy có 342 lao động trẻ em tại 110 cơ sở ở bốn quận, huyện của thành phố. Giám đốc Trung tâm lao động huyện Bình Chánh cho biết trong một số trường hợp, trẻ em phải làm việc 10-12 tiếng mỗi ngày với mức lương thấp (10 triệu đến 15 triệu đồng một năm, tức khoảng 500-750 đô-la Mỹ).

Vào tháng 8, hai nhà báo giả làm khách hàng đã phát hiện có ít nhất 10 trẻ em (từ 12-16 tuổi) đang làm việc tại các lò nung gạch tại tỉnh Bình Dương. Theo báo cáo, cha mẹ các em là người đã môi giới các em với người chủ nhà máy đó.

Là một phần trong Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 5 năm lần thứ nhất, chính phủ tiếp tục các chương trình xóa bỏ mọi hình thức sử dụng lao động trẻ em còn dai dẳng, trong đó tập trung vào các gia đình gặp khó khăn kinh tế và trẻ mồ côi. Một dự án phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế để xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất hiện vẫn đang được triển khai. Tuy nhiên, lao động trẻ em vẫn là một mối quan ngại ở Việt Nam, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi có 2/3 dân số Việt Nam đang sinh sống.

Ở khu vực nông thôn, trẻ em làm việc chủ yếu tại các trang trại gia đình, trong các hoạt động nông nghiệp, làm việc nhà và ở các hầm mỏ. Trong một số trường hợp, trẻ em bắt đầu lao động từ khi mới sáu tuổi, và phải làm được các công việc của người lớn khi các em bước sang tuổi 15. Trong mùa cấy gặt, nhiều bậc cha mẹ còn không cho các em được đến trường.

Di cư từ nông thôn ra thành thị đã làm trầm trọng thêm vấn đề lao động trẻ em, vì người di cư trái phép không thể đăng ký hộ khẩu ở thành thị. Hậu quả là, con cái họ không được học ở các trường công lập và gia đình họ khó có thể tiếp cận được với các khoản vay. Các quan chức cho biết trẻ vị thành niên ở những trung tâm giáo dục – hoạt động giống như các trung tâm giam giữ và cải tạo trẻ vị thành niên – thường phải tham gia lao động vì “mục đích giáo dục”.

Ở khu vực thành thị, trẻ em làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ thuộc quyền sở hữu của gia đình, trong đó có các nhà máy may mặc tư nhân quy mô nhỏ, đánh giày hoặc bán sản phẩm như vé số và báo chí trên đường phố. Vào tháng 6, một tổ chức phi chính phủ quốc tế phối hợp cùng cảnh sát địa phương đã giải cứu bảy trẻ em bị đưa đi từ tỉnh Điện Biên cho các phân xưởng may tư nhân tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào tháng 9 năm 2011, cũng tại phân xưởng này đã phát hiện có sử dụng lao động trẻ em.

d. Điều kiện làm việc có thể chấp nhận được

Chính phủ đề ra mức lương tối thiểu và điều chỉnh mức lương này sao cho phù hợp với thay đổi chỉ số giá tiêu dùng. Bắt đầu từ ngày 1/1, lương tối thiểu mới hàng tháng của người lao động không có kỹ năng tại doanh nghiệp tư nhân là từ 1,78 triệu đồng (gần 85 đô-la Mỹ) đến 2 triệu đồng (gần 95 đô-la Mỹ) ở khu vực thành thị; từ 1,4 triệu (67 đô-la Mỹ) đến 1,55 triệu đồng (74 đô-la Mỹ) ở khu vực nông thôn. Đối với lao động là công chức, viên chức nhà nước, mức lương tối thiểu hàng tháng tăng từ 830.000 đồng (39,5 đô-la Mỹ) lên 1,05 triệu đồng (50 đô-la Mỹ), hiệu lực từ 1/5. Chính phủ cũng quy định ngưỡng nghèo cho giai đoạn 2011-2015 là 400.000 đồng (19 đô-la Mỹ)/tháng đối với các hộ gia đình nông thôn và 500.000 đồng (24 đô-la Mỹ) đối với các hộ gia đình thành thị.

Chính phủ quy định số giờ làm việc trong tuần đối với công chức và lao động tại các doanh nghiệp nhà nước là 40 giờ, khuyến khích các doanh nghiệp trong khu vực tư nhân và các tổ chức nước ngoài và quốc tế sử dụng lao động địa phương giảm số giờ làm việc trong tuần xuống 40 giờ, tuy nhiên chính phủ không bắt buộc các đối tượng này phải thực hiện.

Luật pháp quy định số giờ làm việc trong điều kiện bình thường là 8 tiếng mỗi ngày, số giờ nghỉ giải lao là 24 giờ mỗi tuần. Số giờ làm thêm được trả lương làm thêm giờ gấp rưỡi mức lương trong điều kiện bình thường, được trả gấp đôi nếu làm thêm vào các ngày cuối tuần và gấp ba lần nếu làm thêm vào các ngày lễ hoặc vào các ngày nghỉ

phép được hưởng lương. Luật mới cũng quy định giới hạn tối đa làm thêm giờ không quá 50% số giờ làm việc bình thường mỗi ngày, 30 giờ mỗi tháng và 200 giờ trong một năm, nhưng vẫn có ngoại lệ trong trường hợp đặc biệt với tối đa là 300 giờ làm thêm mỗi năm theo quy định của chính phủ sau khi đã tham vấn với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đại diện chủ lao động. Pháp luật cũng quy định thời hạn nghỉ phép hàng năm có trả lương đầy đủ trong cả khu vực nhà nước lẫn tư nhân.

Theo luật, doanh nghiệp không được phép sa thải lao động nữ vì các lý do kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, hoặc đang chăm sóc con nhỏ dưới một tuổi trừ trường hợp doanh nghiệp đóng cửa. Lao động nữ đang mang thai ít nhất bảy tháng hoặc đang chăm sóc con nhỏ dưới một tuổi không bị bắt buộc làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm hay đi công tác xa nhà.

Không rõ là chính phủ thi hành nghiêm ngặt đến mức nào các quy định pháp lý về tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi hoặc các trường hợp ngoại lệ đối với lao động nữ. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân và các tổ chức công đoàn tại địa phương chịu trách nhiệm thi hành luật, nhưng việc thi hành này tỏ ra chưa phù hợp vì nhiều lý do, trong đó phải kể đến lý do nguồn vốn thấp và thiếu cán bộ thực thi pháp luật đã qua đào tạo. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng cho biết các cơ quan chức năng không phải lúc nào cũng truy tố những hành vi vi phạm. Vào tháng 9, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận thiếu sót trong hệ thống thanh tra lao động của mình, trong đó nhấn mạnh rằng Việt Nam hiện chưa có đủ số thanh tra lao động cần thiết. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ ra và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã thừa nhận chính mức tiền phạt còn thấp đối với các công ty vi phạm luật lao động khiến cho hình phạt này không đạt được hiệu quả răn đe đối với các hành vi vi phạm. Trong năm qua, chính phủ đã tăng mạnh số lượng thanh tra lao động từ 140 người năm 2011 lên khoảng 450 người, tập trung vào các lĩnh vực như quy định lao động, người lao động khuyết tật, bảo hiểm xã hội, và các công ty xuất khẩu lao động.

Có các báo cáo đáng tin cậy cho biết các nhà máy thường vi phạm quy định về số giờ làm thêm tối đa và quy định về số ngày nghỉ. Báo cáo của Tổ chức lao động quốc tế vào tháng 9 cho biết 70 trong số 80 nhà máy may mặc đã không tuân thủ các quy định pháp luật về giờ làm thêm.

Luật yêu cầu chính phủ ban hành quy định và quy chế về an toàn lao động. Hiện tượng bị thương tật do sức khỏe kém, điều kiện an toàn lao động và đào tạo nhân viên không đầy đủ ở nơi làm việc vẫn là một vấn đề quan ngại. Các hoạt động khai thác mỏ và xây dựng có số vụ tai nạn lao động nhiều nhất. Trong sáu tháng đầu năm, đã có 3.060 vụ tai nạn lao động, giảm 13,3% và 279 ca tử vong, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2011. Ví dụ, theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong tháng 3 và tháng 5 đã xảy ra 2 vụ nổ lần lượt tại một nhà máy thép và một mỏ đá trong khu vực lân cận Hà Nội, làm chết tám người và năm người bị thương, và vào tháng 4, một vụ rò rỉ khí độc gần Hà Nội đã làm chết bốn người. Các nhà chức trách đã mở rộng điều tra vụ tai nạn khai thác mỏ đá

tháng 4 năm 2011 đã lấy đi tính mạng của 18 công nhân ở tỉnh Nghệ An và công tác điều tra tiếp tục đến cuối năm. Công ty này đã bị phạt hai lần trong năm 2010 do không đạt tiêu chuẩn an toàn lao động và chính quyền đã bắt giữ chủ doanh nghiệp sau khi sự cố về vi phạm các quy định an toàn lao động xảy ra vào năm 2011.

Bài của [vnmission](#) | 22 Tháng Tư, 2013 | Tìm kiếm: [Các báo cáo chính thức](#) | Tags: [Báo cáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về tình hình nhân quyền năm 2012](#)
